Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§1. ĐIỂM. ĐƯỜNG THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**:

**1.Kiến thức:** Hiểu điểm là gì? Đường thẳng là gì? Hiểu quan hệ điểm thuộc (không thuộc) đường thẳng .

**2.Kỹ năng:** Biết vẽ điểm, đường thẳng. Biết đặt tên cho điểm, đường thẳng. Biết ký hiệu điểm, đường thẳng. Biết sử dụng ký hiệu : 

**3.Thái độ:** Chú ý, nghiêm túc, tích cực học tập, yêu thích môn học.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Tính toán; Suy luận hợp lý và logic; Diễn đạt, Tự học...

- Năng lực chuyên biệt: NL xác định điểm, đường thẳng, điểm thuộc và không thuộc đường thẳng.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Điểm, đường thẳng | Biết dấu chấm nhỏ trên trang giấy là điểm, sợi chỉ căn ra là đường thẳng | Hiểu quan hệ điểm thuộc (không thuộc) đường thẳng | Xác định điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng |  |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Giới thiệu nội dung chương trình

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Ý thức học tập của học sinh khi nắm những nội dung quan trọng của chương.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| Giới thiệu nội dung chương I: Hình phẳng là một tập hợp điểm của mặt phẳng. Ở lớp 6, ta sẽ gặp một số hình phẳng như: Đoạn thẳng, tia, đường thẳng, góc, tam giác, đường tròn, v.v…  Trong năm học sẽ lần lượt tìm hiểu nội dung các bài trên | Hs lắng nghe và ghi chép những nội dung cần thiết. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Điểm**.

Mục tiêu: Hiểu điểm là gì?, vẽ được điểm

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Vẽ được điểm và đặt tên cho điểm.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Giới thiệu hình ảnh một điểm.  GV: Dùng các chữ cái in hoa: A, B, C ... để đặt tên cho điểm.  GV nhấn mạnh: Một tên chỉ dùng cho 1 điểm.  HS: Theo dõi, lắng nghe.  GV: Hỏi: Trên hình 1 có mấy điểm ?  HS: Trả lời.  GV: Giải thích các điểm phân biệt, các điểm trùng nhau.  GV: Yêu cầu HS lên bảng vẽ hai điểm phân biệt và hai điểm trùng nhau.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Điểm**.  D • N  B  •  M  •  A  •    (H.1) (H.2)  − Dùng chữ cái in hoa (A, B, C ...) để đặt tên cho điểm.  Ví dụ: H.1 : Có ba điểm phân biệt là điểm A, điểm B, điểm M.  H.2 : Ta có 2 điểm trùng nhau là điểm D và điểm N.  **Quy ước**: (Sgk.tr103)  **Chú ý**: *Bất kỳ hình nào cũng là tập hợp các điểm.* |

**HOẠT ĐỘNG 3. Đường thẳng.**

Mục tiêu: Hiểu và vẽ được đường thẳng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Vẽ được đường thẳng và đặt tên cho đường thẳng.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Giới thiệu hình ảnh của đường thẳng.  Hỏi: Làm thế nào để vẽ một đường thẳng?  HS: Dùng bút và thước.  GV: Hướng dẫn HS vẽ đường thẳng.  HS: Theo dõi, lắng nghe.  GV: Hỏi: Sau khi kéo dài đường thẳng về hai phía ta có nhận xét gì ?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2.Đường thẳng.**  p  a    Đường thẳng a Đường thẳng p  − Đặt tên đường thẳng dùng chữ cái thường: a ; b ; m ; n ...  − Đường thẳng không bị giới hạn về hai phía. |

**HOẠT ĐỘNG 4. Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng**

Mục tiêu: Xác định được điểm thuộc hoặc không thuộc đường thẳng. Biết sử dụng ký hiệu ∈ ; ∉

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Sử dụng kí hiệu để mô tả điểm thuộc hoặc không thuộc đường thẳng

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Vẽ hình bên và yêu cầu Hs trả lời các câu hỏi  Hỏi: Trong hình vẽ, có những điểm nào? Đường thẳng nào?  Hỏi: Điểm nào nằm trên đường thẳng d và điểm nào không nằm trên đường thẳng d ?  GV giới thiệu: Điểm thuộc và không thuộc đường thẳng. Cách đọc.  GV: Cho HS làm ?  Hỏi : Quan sát hình vẽ ta có nhận xét gì ?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **3. Điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng**.  A  •  • B  d    Điểm A thuộc đường thẳng d.  Ký hiệu: A ∈ d  Điểm B không thuộc đường thẳng d.  a  Ký hiệu : B ∉ d  ?  C  •  • E  a) Điểm C thuộc đường thẳng a.  Điểm E không thuộc đường thẳng a.  b) C ∈ a ; E ∉ a.  c) Vẽ |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: HS vận dụng được các kiến thức vừa học để làm một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Yêu cầu HS làm bài tập 1/sgk.tr104.  GV: Đưa hình vẽ lên và hỏi: Trên hình có bao nhiêu điểm ? Bao nhiêu đường thẳng?  GV: Gọi HS lên bảng đặt tên cho các điểm và đường thẳng còn lại.  GV: Cho HS làm bài tập 3/sgk.tr104.  GV: Gọi HS đứng tại chỗ trả lời.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài tập 1/sgk.tr104**  M  •    • A  • B  • C  a  P  q  • D  **Bài tập 3/sgk.tr104**  B  •  D  •  A  •  C  •  q  p  m  n |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG (không)**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

− Học bài theo SGK kết hợp với vở ghi

A

•

• B

m

− Làm bài tập: 2; 4; 5; 6/Sgk.tr104 - 105. Bài 1; 2; 3 Sbt tr.95

***GV hướng dẫn bài 6/Sgk.tr105***

+ Vẽ hình

+ Viết kí hiệu

+ Trên mặt phẳng vừa vẽ có bao nhiêu điểm thuộc đường thẳng m ? Có bao nhiêu điểm không thuộc đường thẳng m ?

Chuẩn bị bài: “ ba điểm thẳng hàng”

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**



Câu 1: Hãy quan sát hình bên và cho biết trên hình vẽ có bao nhiêu điểm,

bao nhiêu đường thẳng? Hãy kể tên các đường thẳng đó?

Câu 2: Hãy sử dụng kí hiệu ∈ ; ∉ để điền vào ô trống sau:

A a A b C a C b

B a D b D a B b

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§2. BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: HS hiểu ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm. Trong ba điểm thẳng hàng có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại

**2. Kĩ năng:** + HS biết vẽ ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. Biết sử dụng các thuật ngữ : nằm cùng phía, nằm khác phía, nằm giữa. HS biết sử dụng thước thẳng để vẽ và kiểm tra ba điểm thẳng hàng cẩn thận, chính xác.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, chính xác

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL tư duy: logic, khả năng suy diễn, lập luận toán học. NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ

- Năng lực chuyên biệt: NL xác định ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng (M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Ba điểm thẳng hàng. | Biết được ba điểm thẳng hàng | Xác định được điểm nằm giữa hai điểm còn lại. | Vẽ hình theo cách diễn đạt |  |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**\* Câu hỏi : -** Vẽ điểm M, đường thẳng b sao cho M ∉ b

- Vẽ đường thẳng a, điểm A sao cho M ∈ a ; A ∈ b, A ∈ a

- Vẽ điểm N ∈ a và N ∉ b.

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Thông qua phần kiểm tra bài cũ, Hs thấy được 3 điểm thằng hàng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Nhận biết ba điểm thẳng hàng qua hình vẽ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| Hỏi: Thông qua kết quả kiểm tra bài cũ, Hãy nhận xét đặc điểm của ba điểm M, N, A?  Gv giới thiệu: Ba điểm như vậy gọi tên là ba điểm thẳng hàng. Vậy thế nào là ba điểm thẳng hàng? | Ba điểm cùng thuộc đường thẳng a. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Thế nào là ba điểm thẳng hàng**

Mục tiêu: Hs nắm được thế nào là ba điểm thẳng hàng.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Xác định 3 điểm thẳng hàng. Vẽ được 3 điểm thẳng hàng

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  -GV: Em hãy đọc thông tin trong mục 1 và cho biết:  H: Khi nào ta nói : Ba điểm A ; B ; C thẳng hàng?  H: Khi nào ta nói ba điểm A ; B ; C không thẳng hàng ?  HS nghiên cứu thông tin và trả lời  Hs nghe giảng và ghi bài  H: Gọi HS cho ví vụ về hình ảnh ba điểm thẳng hàng ? Ba điểm không thẳng hàng?  -HS lấy ví dụ  H: Để vẽ ba điểm thẳng hàng, vẽ ba điểm không thẳng hàng ta nên làm như thế nào?  H: Để nhận biết ba điểm có thẳng hàng hay không ta làm thế nào? Dùng dụng cụ nào để nhận biết?  H: Có thể xảy ra nhiều điểm cùng thuộc đường thẳng không? vì sao? nhiều điểm không cùng thuộc đường thẳng không vì sao?  GV : giới thiệu nhiều điểm thẳng hàng, nhiều điểm không thẳng hàng.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1. Thế nào là ba điểm thẳng hàng**  − Khi ba điểm A ; B ; C cùng thuộc một đường thẳng, ta nói chúng thẳng hàng.  A  •  B  •  C  •  A ; B ; C thẳng hàng  – Khi ba điểm M ; N ; P không cùng thuộc bất kỳ đường thẳng nào, ta nói chúng không thẳng hàng  M  •  N  •  P  •  M ; N ; P không thẳng hàng |

**HOẠT ĐỘNG 3. Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng**

Mục tiêu: Hs nắm được quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Xác định được mối quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Vẽ hình lên bảng  H: Em có nhận xét gì về ba điểm A, B, C ?  H: Điểm C và B nằm ntn đối với điểm A ?  H: Điểm A và C nằm ntn đối với điểm B ?  H: Điểm A và B nằm ntn đối với điểm C ?  H: Điểm C nằm ntn đối với điểm A và B ?  H: Có bao nhiêu điểm nằm giữa hai điểm A và B ?  -GV yêu cầu 1 vài HS nhắc lại nhận xét SGK  -GV khẳng định : ***Không có khái niệm nằm giữa khi ba điểm không thẳng hàng.***  HS ghi nhớ  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng**  A  •  C  •  B  •  − Hai điểm B và C nằm cùng phía đối với A.  − Hai điểm A và C nằm cùng phía đối với B.  − Hai điểm A và B nằm khác phía đối với C.  − Điểm C nằm giữa hai điểm A và B  \* ***Nhận xét*** :  *Trong ba điểm thẳng hàng, có một điểm và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.*  ▶ **Chú ý** :  *Nếu biết một điểm nằm giữa hai điểm thì ba điểm ấy thẳng hàng* |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs vận dụng được các kiến thức vừa học để làm một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  **Bài tập**  1. Vẽ ba điểm thẳng hàng E ; F ; K (E nằm giữa F ; K)  2. Vẽ hai điểm M ; N thẳng hàng với E.  ? Chỉ ra điểm nằm giữa hai điểm còn lại?  GV: YC hs hoạt cặp đôi  HS hoạt động cặp đôi  -GV: Đại diện HS lên bảng trình bày các bài tập trên  -HS: Nhận xét và bổ sung thêm  Với bài 2 có thể có mấy trường hợp? Hãy chỉ ra các trường hợp đó?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài tập**  Giải  E  •  K  •  F  •  1.  M  •  N  •  E  •  2.  N  •  M  •  E  •  N  •  E  •  M  • |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Mục tiêu: Hs tìm hiểu về hiện tượng nhật thực, nguyệt thực.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hiện tượng nhật thực, nguyệt thực.

## Nhật thực là gì?

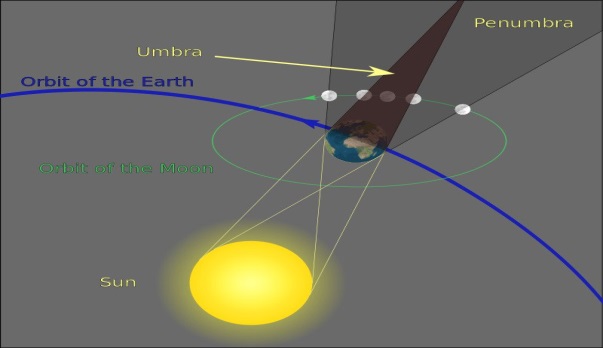
Nhật thực là hiện tượng mặt trời bị che khuất bởi mặt trăng khi nhìn từ trái đất.

## Nhật thực xảy ra khi nào?

Nhật thực xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời và quan sát từ Trái Đất, lúc đó Mặt Trăng che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời.

## nguyet-thuc-1 nhat-thuc

**Nhật thực toàn phần**: Một nhật thực toàn phần xảy ra khi Mặt Trăng che khuất hoàn toàn Mặt Trời và hình thành các vùng bóng tối và bóng nửa tối trên bề mặt Trái Đất/ Một nhật thực toàn phần chỉ có thể diễn ra khi Mặt Trăng ở quanh cận điểm quỹ đạo. Bạn có thể quan sát được nhật thực toàn phần khi đứng ở trên đường di chuyển của vùng bóng tối của Mặt Trăng. Những người không ở vùng bóng tối nhưng nếu đứng ở vùng bóng nửa tối sẽ quan sát được nhật thực một phần.

**Nhật thực một phần**: Nhật thực một phần xảy ra khi Mặt Trăng không che khuất hoàn toàn đĩa Mặt Trời và chỉ hình thành vùng bóng nửa tối ở trên bề mặt Trái Đất.

## Nguyệt thực là gì?

Nguyệt thực là hiện tượng mặt trăng bị che khuất bởi bóng của trái đất trước ánh sáng của mặt trời, hay còn gọi là Mặt Trăng máu, là hiện tượng thiên văn khi Mặt Trăng đi vào hình chóp bóng của Trái Đất, đối diện với Mặt Trời.

Do mặt trăng không tự phát ra ánh sáng, chúng ta nhìn thấy mặt trăng là nhờ có ánh sáng của mặt trời chiếu vào mặt trăng, mặt trăng phản lại ánh sáng nên chúng ta nhìn thấy mặt trăng, nhưng vào thời điểm mặt trăng - trái đất - mặt trời thẳng hàng nhau, trái đất đã che khuất ánh sáng của mặt trời chiếu đến mặt trăng, tức là mặt trăng đứng sau bóng của trái đất, lúc này mặt trăng tối đen dần do bị khuất sau bóng trái đất, thời điểm và hiện tượng này gọi là nguyệt thực.

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học bài và làm bài tập 10; 12; 13 /SGK/106;107

- Chuẩn bị bài mới.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

**1. Câu hỏi và bài tập củng cố:**

Câu 1: (M1) Thế nào là ba điểm thẳng hàng?

Câu 2: (M2) Nêu mối quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng.

Câu 3: (M3) Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng, từ đó xác định quan hệ giữa chúng với nhau.

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§3. ĐƯỜNG THẲNG ĐI QUA HAI ĐIỂ**M

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:** HS hiểu có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. Lưu ý HS có vô số đường không thẳng đi qua hai điểm.

**2. Kĩ năng:** HS biết vẽ đường thẳng đi qua hai điểm, đường thẳng cắt nhau, song song. HS nắm vững vị trí tương đối của đường thẳng trên mặt phẳng

**3. Thái độ:** Cẩn thận, chính xác

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL tư duy: logic, khả năng suy diễn, lập luận toán học.

- Năng lực chuyên biệt: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Đường thẳng đi qua hai điểm | Biết các đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau | Vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm | Vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm | Xác định số lượng đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**Câu hỏi:** Khi nào ba điểm A, B, C thẳng hàng, không thẳng hàng? Giải bài tập 13a.

**Đáp án:** Mục 1/sgk.tr105 3đ

- Bài tập 13a: M nằm giữa A và B, N không nằm giữa A và B, (N, A, B thẳng hàng)

M

•

N

•

A

•

B

•

*(7đ)*

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Kích thích hứng thú học tập của học sinh muốn tìm tòi kiến thức mới.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| Hỏi: Làm thế nào để bác thợ xây có thể xây những bức tường thẳng hàng mà không bị cong vẹo?  Dựa vào câu trả lời của Hs (có thể đúng hoặc sai) Gv đặt vấn đề vào bài. | Hs nêu dự đoán. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Vẽ đường thẳng**

Mục tiêu: Hs biết cách xác định một đường thẳng đi qua hai điểm

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Cách vẽ đường thẳng đi qua hai điểm.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv hướng dẫn cho Hs cách vẽ đường thẳng đi qua hai điểm và yêu cầu nêu nhận xét có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm cho trước.  H: Cho điểm A. hãy vẽ đường thẳng đi qua điểm A. Vẽ được mấy đường thẳng?  H: Cho 2 điểm A, B. Hãy vẽ đường thẳng đi qua A, B. Vẽ được mấy đường thẳng?  Hỏi: Em đã vẽ đường thẳng AB bằng cách nào?  Hỏi: Như vậy qua hai điểm A và B vẽ được mấy đường thẳng?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Vẽ đường thẳng**  Cách vẽ: (Sgk.tr107)    **Nhận xét** : *Có một đường thẳng và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm A, B* |

**HOẠT ĐỘNG 3. Tên đường thẳng.**

Mục tiêu: Hs biết thêm cách gọi tên một đường thẳng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs gọi được tên của đường thẳng.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv hướng dẫn Hs cách gọi tên đường thẳng theo 3 cách như sgk và yêu cầu làm ? sgk  Hỏi: Ở bài trước, các em đã đặt tên đường thẳng như thế nào?  GV: Giới thiệu tiếp hai trường hợp còn lại.  HS: Theo dõi, lắng nghe.  Bước 2: GV vẽ ba đường thẳng với tên gọi khác nhau và chốt lại vấn đề.  GV: Yêu cầu HS giải bài tập ? .  GV***:*** Nhấn mạnh với HS sáu cách gọi này chỉ là một đường thẳng.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2.** **Tên đường thẳng**.  (Sgk.tr108)  C1: Dùng 2 chữ cái in hoa  C2: Dùng 1 chữ cái thường  C3: Dùng 2 chữ cái thường      Đường thẳng AB; Đường thẳng BA  Đường thẳng BC; Đường thẳng CB  Đường thẳng AC; Đường thẳng CA |

**HOẠT ĐỘNG 4. Đường thẳng trùng nhau, đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau.**

Mục tiêu: Hs nắm được các vị trí tương đối của hai đường thẳng.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs nêu được vị trí tương đối của hai đường thẳng.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv giới thiệu khái niệm về đường thẳng trùng nhau, cắt nhau, song song như sgk  GV: Dựa vào ? để giới thiệu các đường thẳng AB và BC trùng nhau  Hỏi: Hãy gọi tên các đường thẳng trùng nhau khác trên hình vẽ?  GV: Vẽ hình hai đường thẳng AB, AC có 1 điểm chung A  GV: Giới thiệu hai đường thẳng cắt nhau.  GV: Vẽ hình hai đường thẳng xy và zt  Hỏi: Hai đường thẳng xy, zt có trùng nhau không? chúng có điểm chung nào không?  GV: Giới thiệu hai đường thẳng song song  Hỏi: Hai đường thẳng trùng nhau; cắt nhau; song song có mấy điểm chung?  GV: Giới thiệu hai đường thẳng phân biệt và phần chú ý trong sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **3.** **Đường thẳng trùng nhau, cắt nhau, song song**.  **a) Hai đường thẳng trùng nhau**  *a. Đường thẳng trùng nhau*    H1  *Đường thẳng AB và AC có vô số điểm chungAB và CD trùng nhau.*  *b. Đường thẳng cắt nhau*    H2  *Đường thẳng AB và AC có 1 điểm chung AAB cắt AC tại giao điểm A*  *c. Đường thẳng song song*    H3  *xy và zt không có điểm chung, ta nói xy và xt song song.*  \* Nhận xét: Hai đường thẳng phân biệt thì cắt nhau hoặc song song  **Chú ý** : (Sgk.tr108) |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs vận dụng được các kiến thức vừa học vào một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  **Bài tập 16** (SGK - Tr.109). Trả lời miệng  ? Tại sao 2 điểm luôn thẳng hàng ?  -HS: Trả lời như bên  -GV:Cho 3 điểm và một thước thẳng. Làm thế nào để biết 3 điểm đó có thẳng hàng hay không?  - HS: Lên bảng vẽ hình - Trả lời câu hỏi:  **Bài tập 7**  ? Có mấy đường thẳng đi qua 2 điểm phân biệt?  -HS:1 đường thẳng.  -GV:Qua 4 điểm trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng, vẽ được bao nhiêu đường thẳng?  - HSHĐ theo nhóm  **\*** Yêu cầu Hs vận dụng kiến thức vừa học giải thích vấn đề ở đầu bài.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **• Bài tập 16** (SGK - Tr.109)  **Trả lời**  a) Vì bao giờ cũng có đường thẳng đi qua 2 điểm.  b) Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm trong 3 điểm đã cho, rồi quan sát xem đường thẳng đó có đi qua điểm thứ 3 hay không  **Bài tập 7**  Có 6 đường thẳng: AB, AD, DB, CD, CB, AC |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG (không)**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

– Học sinh về nhà học bài và làm bài tập 18 ; 20 ; 21-SGK- 109 ; 110

− Đọc kỹ trước bài thực hành trang 110 SGK

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu1: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm cho trước? – Đáp: như sgk (M1)

Câu 2: Thế nào là hai đường thẳng song song, trùng nhau, cắt nhau? – Đáp: sgk (M1)

Câu 3: Nêu cách vẽ đường thẳng đi qua hai điểm cho trước? – Đáp: skg (M2)

Câu 4: Nêu các cách đặt tên cho đường thẳng? (M2)

Câu 5: Với 2 đường thẳng có những vị trí nào ? chỉ ra số giao điểm trong từng trường hợp ? (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§4. THỰC HÀNH: TRỒNG CÂY THẲNG HÀNG**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: Củng cố cho HS có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.

**2. Kĩ năng:** HS biết trồng cây hoặc chôn các cọc thẳng hàng với nhau dựa trên khái niệm ba điểm thẳng hàng.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, tích cực

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt: NL vận dụng toán học vào thực tế. NL sử dụng các công cụ: công cụ đo

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1.Giáo viên:** Giáo án; Sgk; 3 cọc tiêu, 1 dây dọi, một búa đóng cọc, ....

**2. Học sinh:** Thực hiện hướng dẫn tiết trước − Thước thẳng.

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| thực hành trồng cây thẳng hàng | biết thế nào là ba điểm thẳng hàng trong thực tế | hiểu được có duy nhất 1 đường thẳng đi qua 2 điểm | thực hành ngắm và trồng cây hoặc chôn các cọc thẳng hàng |  |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Hs bước đầu nhận thấy được lợi ích của việc áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiến đời sống, qua đó giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Ý thức học tập của học sinh

**GV đặt vấn đề:** để ngăn chặn hiện tượng lũ quét và sạt lở đất. Bà con ở vùng này muốn trồng cây gây rừng. Các bạn học sinh khối 6 nhận trồng cây ở khu vực đó. Các bạn muốn áp dụng kiến thức “ba điểm thẳng hàng” để trồng cây thẳng hàng. Các bạn đó phải làm thế nào để trồng cây thẳng theo hàng được?

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu nhiệm vụ thực hành và hướng dẫn cách làm.**

Mục tiêu: Hs nắm được nhiệm vụ thực hành và cách làm

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs thực hành trồng cây thẳng hàng

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV nêu nhiệm vụ của tiết thực hành  *NLHT: NL ghi nhớ, tìm hiểu, vận dụng toán học*  ***Hoạt động 2:***  Hs cả lớp đọc mục 3 SGK (Quan sát h24, h 25)  GV thao tác: Chôn cọc C thẳng hàng với 2 cọc A,B ở cả 2 vị trí của C( C nằm giữa A và B; B nằm giữa A và C)  *NLHT: NL ghi nhớ, tìm hiểu, vận dụng toán học*    HS tiến hành thực hành theo nhóm  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **.Nhiệm vụ**  Chôn các cọc hàng rào thẳng hàng giữa hai cột mốc A và B  Đào hố trồng cây thẳng hàng với hai cây đã có bên đường  **2.Hướng dẫn cách làm: *a) Cắm cọc tiêu ở Cnằm giữa AvàB sao cho A, B, C thẳng hàng.***  B1-Cắm cọc tiêu thẳng đứng ở hai điểm A và B ( dùng dây dọi kiểm tra)  B2- Em thứ nhất đứng ở A, Em thứ hai đứng ở điểm C – là vị trí nằm giữa A và B  B3- Em ở vị trí A ra hiệu cho em thứ 2 ở C điều chỉnh cọc tiêu sao cho che lấp hoàn toàn cọc tiêu B.  Khi đó ba điểm A, B, C thẳng hàng  ***b)Cắm cọc ttiêu ở C nằm ngoài Avà B:***  Tương tự như trên |

**HOẠT ĐỘNG 2. Thực hành ngoài trời**

Mục tiêu: Hs vận dụng các kiến thức vừa học vào trồng cây

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Trồng cây thẳng hàng

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Chia nhóm thực hành từ 5 – 7 HS  Giao dụng cụ cho các nhóm  Tiến hành thực hành theo hướng dẫn  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* |  |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Mục tiêu: Hs tìm hiểu thêm về hiện tượng lũ quét, tác hại của nó đến đời sống con người và một số biện pháp phòng tránh

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs có ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc trồng cây.

NLHT: NL bảo vệ môi trường thông qua việc trồng cây

**Lũ quét là một loại lũ có tốc độ mực nước lên rất nhanh khi một khối lượng nước khổng lồ di chuyển nhanh từ địa hình cao xuống thấp.**

Quá trình hình thành lũ quét

Lũ quét được hình thành khi một khối lượng nước khổng lồ được mang đến bởi những cơn mưa dông, bão hay bão nhiệt đới hoặc cũng có thể do một lượng lớn băng tuyết trên núi tan chảy một cách đột ngột. Nó cũng có thể được hình thành khi đập bị vỡ hay xả lũ đập một cách vội vàng với khối lượng xả hàng ngàn mét khối/giây (số lượng để tạo thành lũ quét còn tùy vào độ rộng và độ dốc của con sông bên dưới đập).

Hiện tượng lũ quét thường thấy ở những nơi gần nơi có độ dốc như dưới chân đồi núi.

Đặc tính của lũ quét

Vì lũ quét là hiện tượng di chuyển của một khối nước khổng lồ từ cao xuống thấp với tốc độ ngày càng tăng cũng như sức tàn phá ngày càng lớn tùy thuộc vào độ dài, dốc cũng như sự "trơn láng" của quãng đường mà nó đi (những nơi như núi và đồi không có cây lũ quét sẽ xuất hiện thường xuyên do không có gì để chặn dòng nước), nó sẽ gây ra thiệt hại cực kỳ nghiêm trọng cho những nơi mà nó đi qua. Với tốc độ cao và khối lượng lớn nó có thể cuốn trôi nhà cửa, cây cối... gần như mọi thứ trên đường đi.

**Hiện tượng lũ quét thường thấy ở những nơi gần nơi có độ dốc như dưới chân đồi núi, hay ở trong thung lũng.** Mặc dù mạnh và sức tàn phá cao nhưng lũ quét thường không xảy ra lâu hơn sáu tiếng.

Khi đường thoát nước của lũ quét bị chặn (do đê hay các công trình lớn dù nó không bít hết dòng chảy) nên khối lượng nước khổng lồ với tốc độ cao bị dội ngược lại thành một vòng trước khi có thể chảy tiếp cũng làm cho mực nước dâng nhanh hơn và nguy hiểm hơn. Do khối lượng nước bị dội lại sẽ va vào khối lượng nước đang đổ về gây ra nhiều xoáy nước nhấn chìm mọi thứ, các xoáy nước này cũng có thể hình thành dưới mặt nước rút mọi thứ xung quanh nó vào nên ngay cả khi có áo phao người bị rơi vào loại lũ này vẫn có thể bị nhấn chìm (dễ nhìn thấy nhất hiện tượng này khi lũ quét tràn vào thành phố hay khu dân cư xây sát nhau) gây rất nhiều khó khăn cho việc cứu hộ.

Đi cùng lũ quét có thể có nhiều trận lở đất, trượt bùn cùng những thứ mà nó cuốn theo khiến cho lũ quét càng trở nên

nguy hiểm khi mà khối lượng di chuyển không chỉ có nước.

Lũ quét có thể xuất hiện trên diện rộng nhưng diện tích lũ quét càng rộng thì mức tàn phá sẽ càng kém do khối lượng nước bị phân tỏa ra chứ không tập trung gây thiệt hại.

Lũ quét không xuất hiện ở khu vực đồng bằng hay có sông lớn. Vì ở khu vực đồng bằng không có độ dốc cho nước chảy hoặc rất ít khiến cho nước từ cao đổ xuống bị mất tốc độ chỉ có thể gây ngập chứ không cuốn được bất cứ thứ gì. Còn ở khu vực có sông lớn cũng giống như ở đồng bằng con sông sẽ nhận và điều tiết lượng nước này nếu quá nhiều thì sông sẽ tràn bờ gây ra những đợt lũ thông thường chứ không tạo thành lũ quét vì nước di chuyển với tốc độ chậm hơn nhiều so với lũ quét.

Lũ quét thường gây họa cho các sông nhỏ và vừa nhưng ít đối với sông lớn.

Các loại lũ quét

Lũ quét tạm thời có thể phân chia làm 3 loại:

* Lũ gây ra do mưa địa phương, tập trung lớn ở các lưu vực tự nhiên (hầu như chưa có tác động của con người).
* Lũ gây ra do mưa lớn trên các lưu vực đã chịu tác động mạnh của các hoạt động kinh tế của con người làm mất ổn định hay phá vỡ cân bằng sinh thái lưu vực (thay đổi lớp phủ, chế độ dòng chảy, lượng trữ hay các đặc tính lưu vực….
* Lũ gây ra do tháo, vỡ thình lình một lượng nước tích do vỡ đập chắn hay các đập giữ nước, các đập băng...

**Tác hại của lũ quét**

Lũ quét thường gây họa cho các sông nhỏ và vừa nhưng ít đối với sông lớn. Kết quả điều tra các lưu vực đã xẩy ra lũ quét cho thấy, lũ quét có thời kỳ xuất hiện lại khoảng 30 năm một lần. Tuy nhiên có nhiều nơi lũ quét đã xẩy ra liên tiếp do những lưu vực này môi trường bị suy thoái mạnh mẽ. Lũ quét là vấn đề phức tạp, đa dạng và mang tính địa phương sâu sắc.

Các biện pháp phòng tránh lũ quét

- Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn. Để đề phòng lũ lụt nói chung và lũ quét nói riêng cần phải tích cực khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn, đặc biệt là các khu vực thường gây ra lũ quét, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ lớp phủ thực vật, tăng khả năng giữ nước của lưu vực, hạn chế khả năng tập trung dòng chảy lũ.

-  Xây dựng hồ chứa điều tiết lũ ở khu vực thường xảy ra lũ quét. Ở các khu vực thường xảy ra lũ quét cần được nghiên cứu kết hợp với việc quy hoạch khai thác trị thuỷ, xây dựng các hồ chứa nước nhiều tác dụng như: chống lũ, tích nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát điện, kết hợp với việc điều hoà lũ, phòng chống lũ quét.

Khai thông các đường thoát lũ. Tổ chức khai thông các đường tập trung lũ ở phía thượng lưu, các khu vực cần bảo vệ nhằm mục đích không để sinh ra hiện tượng tắc nghẽn dòng chảy, tích tụ nước tạo ra lũ quét nghẽn dòng.

-  Xây dựng đê, tường chắn lũ quét. Ở các khu vực có điều kiện xây dựng công trình ngăn lũ quét có thể nghiên cứu xây dựng các tuyến đê hoặc tường chắn lũ quét để giữ dòng lũ chảy trong lòng dẫn, ngăn chặn các tác động của lũ quét đối với khu vực cần bảo vệ.

- Phân dòng lũ. Dựa vào địa hình có thể nghiên cứu phân dòng lũ nhằm làm giảm tác động của lũ quét vào khu vực cần bảo vệ.

- Xây dựng bổ sung các tràn sự cố ở các hồ chứa nước. Để đề phòng sự cố ở các hồ chứa nước gây ra lũ quét nhân tạo, cần phải gấp rút xây dựng bổ sung các tràn sự cố và xây dựng các phương án phòng chống lụt bão để có thể khắc phục được ngay những sự cố do lũ, bão gây ra.

- Mở rộng khẩu độ thoát lũ của hệ thống cầu cống của đường giao thông. Do đặc điểm các sông của miền Trung ngắnvà dốc, để tránh tình trạng làm cản dòng lũ gây ra ngập lụt, lũ quét và ách tắc giao thông cần phải tính toán quy hoạch tiêu lũ của các hệ thống cầu cống trên các hệ thống đường sắt và đường bộ.

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

HS vệ sinh cá nhân, cất dọn dụng cụ Đọc trước nội dung bài tiếp theo

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Mỗi nhóm ghi lại biên bản thực hành theo trình tự các khâu:  + Chuẩn bị thực hành (kiểm tra từng cá nhân)  +Thái độ, ý thức thực hành  +Kết quả thực hành: nhóm tự đánh giá | Kiểm tra   * Kiểm tra xem độ thẳng của các vị trí A, B, C * Đánh giá hiệu quả công việc của các nhóm * Ghi điểm cho các nhóm   Các nhóm báo cáo kết quả thực hành của các nhóm  Gv nhận xét đánh giá KQ thực hành của các nhóm |

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§5. TIA**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: HS biết định nghĩa mô tả tia bằng các cách khác nhau*.* HS biết thế nào là hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

**2. Kĩ năng:** HS biết vẽ tia, biết viết tên và biết đọc một tia. Biết phân biệt hai tia chung gốc. Biết phát biểu gãy gọn các mệnh đề Toán học.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, chính xác.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy diễn, lập luận toán học, làm việc nhóm.

- Năng lực chuyên biệt: : NL sử dụng kí hiệu, NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Tia | Khái niệm tia, hai tia đối nhau, trùng nhau | Gọi tên các tia, tia đối nhau, tia trùng nhau | Vẽ được các tia, tia đối nhau, tia trùng nhau | Xác định các tia đối nhau, tia trùng nhau trên hình vẽ. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Kích thích hứng thú học tập của học sinh muốn tìm tòi kiến thức mới.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| Gv đặt vấn đề: Bài trước ta đã biết thế nào là một đường thẳng. Vậy nếu một nửa của đường thẳng thì được hiểu như thế nào? Cách vẽ một nửa đường thẳng như thế nào? Và gọi tên nó? | Hs nêu một số dự đoán |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Khái niệm tia**

Mục tiêu: .Hs nắm được khái niệm tia

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs vẽ được hình, nêu được tên của một tia

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Bước 1: Gv vẽ đường thẳng xy và điểm O nằm trên đường thẳng xy và giới thiệu cho Hs về khái niệm tia.  GV: Yêu cầu HS lên bảng dùng phấn màu tô phần đường thẳng Ox.  GV: Giới thiệu hình gồm điểm O và phần đường thẳng này là một tia gốc O.  Hỏi: Thế nào là một tia gốc O?  Bước 2: Gv hình thành khái niệm tia cho Hs và giới thiệu cách đọc, cách viết một tia. Nhấn mạnh: Tia Ox bị giới hạn ở điểm O, không bị giới hạn về phía x.  GV: Gọi HS lên bảng vẽ tia Mx.  Hỏi: Tia Mx bị giới hạn về phía nào? Không bị giới hạn về phía nào?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Tia**.    − Trên hình vẽ ta có: Tia Ox; Tia Oy  **\* Tia:** Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là một tia gốc O (còn được gọi là một nửa đường thẳng gốc O)  **\* Cách đọc, cách viết một tia:** Phải đọc (hay viết) tên gốc trước. |

**HOẠT ĐỘNG 3. Hai tia đối nhau**

Mục tiêu: Hs nắm được thế nào là hai tia đối nhau

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: xác định được hai tia đối nhau

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Bước 1: Gv vẽ hình, cho HS quan sát và nói lên đặc điểm của hai tia Ox, Oy (Về hướng, về gốc) để đưa ra khái niệm hai tia đối nhau.  GV: Giới thiệu hai tia Ox và Oy đối nhau.  Hỏi: Hai tia như thế nào là hai tia đối nhau?  Bước 2: Gv chốt lại khái niệm hai tia đối nhau, yêu cầu HS lên bảng vẽ hai tia Am và An đối nhau và làm?1  Hỏi: Điều kiện nào để hai tia đối nhau? Áp dụng trả lời câu a) và b)  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Hai tia đối nhau**.    (*hai tia Ox và Oy đối nhau*)  **\* Hai tia chung gốc Ox và Oy tạo thành đường thẳng xy được gọi là hai tia đối nhau.**  **Ví dụ:** Hai tia Am và An đối nhau.    **\* Nhận xét:** Mỗi điểm trên đường thẳng là gốc chung của hai tia đối nhau.  **? 1**  a) Vì hai tia Ax, By không chung gốc.  b) Các tia đối nhau Ax và Ay ; Bx và By |

**HOẠT ĐỘNG 4. Hai tia trùng nhau**

Mục tiêu: Hs nắm được thế nào là hai tia trùng nhau

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Xác định được hai tia trùng nhau

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Bước 1: Gv gọi HS lên bảng vẽ tia Ax và lấy điểm B khác điểm A trên tia Ax. Cho HS quan sát và nói lên đặc điểm của hai tia AB và Ax để đưa ra khái niệm hai tia trùng nhau.  HS: Quan sát, trả lời.  Bước 2: Gv giới thiệu hai tia trùng nhau; hai tia phân biệt và cho Hs hoạt động nhóm làm?2.  GV: Gọi HS lên bảng vẽ tia AM.  GV: Cho HS thảo luận theo bàn trong thời gian 2 phút làm?2.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **3. Hai tia trùng nhau***.*    Tia Ax và tia AB là hai tia trùng nhau  **Chú ý :** Hai tia không trùng nhau gọi là hai tia phân biệt.    ( *Tia AM* )  **? 2**  a) Tia OB trùng tia Oy  b) Ox và Ax không trùng nhau vì không chung gốc.  c) Hai tia Ox, Oy không đối nhau vì không tạo thành đường thẳng. |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv gọi Hs đứng tại chỗ trả lời bài tập 22 SGK  Gọi Hs lên bảng làm bài tập 23  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 22:**  a) Hình tạo thành bởi điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là một **tia gốc O**.  b) Điểm R bất kì nằm trên đường thẳng xy là gốc chung của **hai tia đối nhau Rx và Ry**.  c) Nếu điểm A nằm giữa hai điểm B và C thì:  - Hai tia **AB và AC** đối nhau  - Hai tia CA và **CB** trùng nhau  - Hai tia BA và BC **trùng nhau**  **Bài 23.**  Giải bài 23 trang 113 SGK Toán 6 Tập 1 | Giải toán lớp 6  *Hình 31*  **Lời giải:**  **a)**  - Xét các tia cùng gốc M ta được các tia trùng nhau là **MN, MP, MQ**.  - Xét các tia cùng gốc N ta được các tia trùng nhau là **NP, NQ**.  **b)**  - Trong các tia MN, NM, MP **không** có tia nào đối nhau.  **c)**  - Hai tia gốc P đối nhau là **PQ và PN** (hoặc **PQ và PM**). |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

− Phải nắm vững ba khái niệm : Tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

− Làm bài tập: 23, 24, 25, 26/sgk.tr113

− Tiết sau: Luyện tập

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là một tia gốc O? (M1)

Câu 2: Hai tia như thế nào là hai tia đối nhau? (M1)

Câu 3: Tia Mx bị giới hạn về phía nào? Không bị giới hạn về phía nào? (M2)

Câu 4: Điều kiện nào để hai tia đối nhau? (M2)

Câu 5: Hãy xác định các tia đối nhau, tia trùng nhau trên hình vẽ bên

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: Củng cố kiến thức về tia.

**2. Kĩ năng:** HS nhận dạng được tia, biết vẽ tia, biết được hai tia đối nhau, trùng nhau, không trùng nhau, biết sử dụng các khái niệm đã học để phát biểu các mệnh đề toán học**.**

**3. Thái độ:** Rèn luyện tính cẩn thận khi vẽ hình và tư duy toán học cho HS.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng

- Năng lực chuyên biệt: : NL sử dụng kí hiệu, NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Tia | Khái niệm tia, hai tia đối nhau, trùng nhau | Gọi tên các tia, tia đối nhau, tia trùng nhau | Vẽ được các tia, tia đối nhau, tia trùng nhau | Xác định các tia đối nhau, tia trùng nhau trên hình vẽ. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

Hỏi: - Thế nào là một tia gốc O?

- Thế nào là hai tia trùng nhau, hai tia đối nhau?

- Xác định các tia trùng nhau, đối nhau trên hình vẽ bên

**A. KHỞI ĐỘNG**

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Bài tập 26/sgk.tr113  Bước 1: Gv cho 1 Hs lên bảng vẽ hình rồi từ đó gọi Hs trả lời các câu hỏi  H: Hai điểm B và M nằm cùng phía với điểm A hay nằm khác phía với điểm A?  H: Trong ba điểm A, M, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.  Bước 2: Gv nhận xét kết quả và sửa hoàn chỉnh.  Bài tập 27/sgk.tr113  Bước 1: Gv treo bảng phụ ghi sẵn đề bài tập, tổ chức cho Hs hoạt động nhóm. Sau khi Hs trình bày kết quả, gọi HS đứng tại chỗ trả lời và giải thích.  H: Dựa vào kết quả bài tập 26 để trả lời.  Bước 2: Gv nhận xét kết quả và sửa hoàn chỉnh.  Bài tập 30/sgk.tr114  Bước 1: Gv treo bảng phụ ghi sẵn đề bài tập gọi HS đứng tại chỗ trả lời và giải thích.  H: Nêu khái niệm Hai tia đối nhau?.  Bước 2: Gv nhận xét kết quả và sửa hoàn chỉnh.  Bài tập 28/sgk.tr113  Bước 1: Gv cho Hs đọc kĩ đề rồi gọi 1hs lên bảng vẽ hình sau đó tổ chức cho hs trả lời câu hỏi.  Bước 2: Gv nhận xét kết quả và sửa hoàn chỉnh.  Bài tập 29/sgk.tr114  Bước 1: Gv treo bảng phụ ghi sẵn đề bài tập, tổ chức cho Hs hoạt động nhóm. Sau khi Hs trình bày kết quả, gọi HS đứng tại chỗ trả lời và giải thích.  Bước 2: Gv nhận xét kết quả và sửa hoàn chỉnh.  Bài tập 31/sgk.tr114  Bước 1: GV Yêu cầu HS thảo luận bài tập 31/sgk.tr114 trong thời gian 3 phút để tìm cách vẽ.  Bước 2: Gv nhận xét kết quả và sửa hoàn chỉnh.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 26/sgk.tr113**   1. Hai điểm M và B nằm cùng phía đối với A. 2. (Hs dựa vào hình vẽ để trả lời trong hai trường hợp sau)     **Bài 27/sgk.tr113**:  a) Tia AB là hình gồm điểm A và tất cả các điểm nằm cùng phía với B đối với **A**  b) Hình tạo thành bởi điểm A và phần đường thẳng chứa tất cả các điểm nằm cùng phía đối với A là một tia gốc **A**.  **Bài 30/sgk.tr114:**  a) Điểm O là gốc chung của *hai tia đối nhau Ox và Oy*.  b) Điểm *O* nằm giữa một điểm bất kì khác O của tia Ox và một điểm bất kì khác O của tia Oy.  **Bài 28/sgk.tr113:**    a) Tia đối nhau gốc O là: Tia Ox và Oy hoặc tia OM và ON.  b) Trong ba điểm M, O, N thì điểm O nằm giữa hai điểm M và N.  **Bài 29/sgk.tr114:**    a) Điểm A nằm giữa hai điểm M và C.  b) Điểm A nằm giữa B và N  **Bài tập 31/sgk.tr114:** |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

− Phải nắm vững ba khái niệm : Tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

- Xem lại các bài đã giải.

**-** Xem trước bài ***đoạn thẳng*** tiết sau sẽ học.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là một tia gốc O? (M1)

Câu 2: Hai tia như thế nào là hai tia đối nhau? (M1)

Câu 3: Tia Mx bị giới hạn về phía nào? Không bị giới hạn về phía nào? (M2)

Câu 4: Điều kiện nào để hai tia đối nhau? (M2)

Câu 5: Hãy xác định các tia đối nhau, tia trùng nhau trên hình vẽ bên

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§6: ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: Biết định nghĩa đoạn thẳng.

**2. Kĩ năng:** HS biết vẽ đoạn thẳng. Biết nhận dạng đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt đường thẳng, cắt tia. Biết mô tả hình vẽ bằng các cách diễn đạt khác nhau.

**3. Thái độ:** Vẽ hình cẩn thận, chính xác

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy diễn, lập luận toán học, làm việc nhóm.

- Năng lực chuyên biệt: : NL sử dụng kí hiệu, NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Đoạn thẳng | Thế nào là đoạn thẳng | đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng | vẽ đoạn thẳng; Vẽ | XĐ đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Đoạn thẳng AB là gì**

Mục tiêu: Hs hiểu được thế nào là đoạn thẳng AB

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs nêu được khái niệm đoạn thẳng AB và gọi tên đoạn thẳng

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Bước 1: GV yêu cầu HS lên bảng cho hai điểm A, B . Đặt cạnh thước thẳng đi qua hai điểm A và B, rồi kẻ theo cạnh thước từ A đến B.  GV nói: Nét chì trên trang giấy, nét phấn trên bảng là hình ảnh đoạn thẳng AB.  Hỏi: Trong khi vẽ đoạn thẳng AB phấn (đầu bút chì) đã đi qua những điểm nào?  Bước 2: Gv giới thiệu Qua cách vẽ trên ta có đoạn thẳng AB. Yêu cầu Hs cho biết đoạn thẳng AB là gì?  GV giới thiệu: Cách gọi tên của đoạn thẳng.  Hỏi: Vậy phần giới hạn của đoạn thẳng AB ở đâu?  GV: Khi vẽ đoạn thẳng cần vẽ rõ hai mút  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Đoạn thẳng AB là gì?**    **\* Đoạn thẳng AB:** là hình gồm điểm A, điểm B và tất cả các điểm nằm giữa A và B.  **\* Cách gọi tên:** Đoạn thẳng AB Hoặc đoạn thẳng BA.  \* Hai điểm A, B là hai mút (hoặc hai đầu) của đoạn thẳng AB |

**HOẠT ĐỘNG 3. Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng**

Mục tiêu: Hs hiểu được các trường hợp đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Xác định được giao điểm của các trường hợp nói trên.

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Bước 1: Gv cho Hs quan sát hình 33, 34, 35 sgk tìm hiểu các trường hợp đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng  Hỏi: Trên hình vẽ, những hình nào chỉ đoạn thẳng cắt đoạn thẳng? Hình nào chỉ đoạn thẳng cắt tia? Hình nào chỉ đoạn thẳng cắt đường thẳng?  GV: Luyện tập cho HS các cách phát biểu khác nhau :  + AB cắt CD tại I  + AB và CD cắt nhau tại I.  + I là giao điểm của AB và CD.  + Tương tự với các trường hợp khác.  HS: Lắng nghe, ghi bài.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng**.  (Sgk tr.115)  (Hình 33)  (Hình 34)  (Hình 35) |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

NLHT: NL sử dụng kí hiệu toán học, sử dụng công cụ vẽ, NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv cho Hs làm bài tập 35.36.37 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 35 SGK.tr116** (Đáp án: d)  **Bài 36 SGK.tr116** :  a) Không  b) AB và AC  c) BC  **Bài 37 SGK.tr 116:** |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

− Về nhà học bài theo SGK và vở ghi.

− Làm các bài tập 36, 37, 39/Sgk.tr116

− Xem trước bài: “Độ dài đoạn thẳng”

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Đoạn thẳng AB là gì? Nêu cách vẽ đoạn thẳng AB? (M1, M2)

Câu 2: Hãy xác định giao điểm của các trường hợp đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng như các hình 33,34,35 sgk? (M2)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§7: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: HS biết độ dài đoạn thẳng là gì? Hiểu được mỗi đoạn thẳng chỉ có một độ dài xác định và đó là số dương.

**2. Kĩ năng:** Biết sử dụng thước đo độ dài để đo đoạn thẳng. Biết so sánh hai đoạn thẳng.

**3. Thái độ:** Vẽ hình cẩn thận, chính xác

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy diễn, lập luận toán học, làm việc nhóm.

- Năng lực chuyên biệt: : NL sử dụng kí hiệu, NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Độ dài đoạn thẳng | Độ dài đoạn thẳng là gì? | Mỗi đoạn thẳng chỉ có 1 độ dài xác định | So sánh hai đoạn thẳng | Nhận dạng một số đơn vị đo mới |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi:   1. Thế nào là đoạn thẳng AB? 2. Vẽ đoạn thẳng AB và đo đoạn thẳng đó | **Đáp án:**  a) Định nghĩa sgk (4đ)  b) Hs vẽ hình và tiến hành đo đoạn thẳng AB (6đ) |

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Kích thích hứng thú học tập của học sinh muốn tìm tòi kiến thức mới.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| Gv đặt vấn đề: Ở tiểu học và cũng như bên môn Vật lý 6, chúng ta đã biết cách đo độ dài đoạn thẳng bằng thước thẳng. Vậy có cách nào khác để ta có thể đo độ dài đoạn thẳng mà không cần dùng thước hay không? | Hs nêu một số dự đoán |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Đo đoạn thẳng**

Mục tiêu: Hs nắm được cách đo đoạn thẳng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs đo và đọc được độ dài đoạn thẳng.

NLHT: *NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL sử dụng công cụ vẽ, công cụ đo*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv yêu cầu Hs vẽ đoạn thẳng AB trên bảng và trong vở. Yêu cầu Hs tiến hành đo và ghi kết quả độ dài đoạn thẳng AB theo hướng dẫn của giáo viên  HS: Tiến hành đo đoạn thẳng dưới sự hướng dẫn của GV. 1HS lên bảng đo.  Từ việc đo độ dài đoạn thẳng AB, Gv hướng dẫn cho Hs rút ra bài học.  H: Độ dài đoạn thẳng AB là gì?  H: Đoạn thẳng AB có mấy độ dài? Khi hai điểm A và B trùng nhau, khoảng cách giữa hai điểm là bao nhiêu?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Đo đoạn thẳng**.    AB = 46mm  **Định nghĩa:** Độ dài đoạn thẳng AB là khoảng cách giữa hai điểm A và B  **Nhận xét:** Mỗi đoạn thẳng có một độ dài. Độ dài đoạn thẳng là một số lớn hơn 0.  **Ví dụ:** Vẽ đoạn thẳng MN = 50mm |

**HOẠT ĐỘNG 3. So sánh hai đoạn thẳng**

Mục tiêu: Hs hiểu được so sánh hai đoạn thẳng là so sánh độ dài của chúng với nhau

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs so sánh được hai đoạn thẳng

NLHT: *NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL sử dụng công cụ vẽ, công cụ đo*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv cho Hs quan sát hình 40sgk. Yêu cầu Hs tiến hành đo độ dài các đoạn thẳng, tiến hành so sánh và nêu nhận xét.  H: Để so sánh hai đoạn thẳng ta làm như thế nào?  Gv chốt lại vấn đề. Muốn so sánh hai đoạn thẳng thì ta làm gì? Gv giới thiệu cách kí hiệu đoạn thẳng bằng nhau, đoạn thẳng dài hơn, ngắn hơn.  Gv tổ chức cho Hs hoạt động nhóm làm ?1.  Gv cho Hs xem các dụng cụ mẫu và làm ?2  GV: Giới thiệu đơn vị inch. cho Hs làm *?*3 yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để tìm ra 1 inch khoảng bao nhiêu mm?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2.** **So sánh hai đoạn thẳng.**    AB = 3cm; CD = 3cm; EG = 4cm;  **Ký hiệu:**  AB = CD; EG > CD; AB < EG  **?1** Sau khi đo ta có kết quả:  AB = 28mm; CD = 40mm  GH = 17mm; IK = 28mm  EF = 17mm  Nên: AB = IK = 28mm  GH = EF = 17mm  EF < CD  **?2** H42.a: Thước dây  H42.b: Thước gấp  H42.c: Thước xích  **?3** 1 inch = 25,4mm |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

NLHT: *NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL sử dụng công cụ vẽ, công cụ đo*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức cho Hs làm bài tập 43.44 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài tập 43/sgk.tr119:**  Sau khi đo ta có: AB = 30mm; AC = 18mm; BC = 35mm. Nên AC < AB < BC  **Bài tập 44/sgk.tr119:**  Sau khi đo ta có :  AB = 12mm; BC = 15mm; CD = 25mm; BA = 30mm  a) DA > CD > BC > AB  b) Chu vi hình ABCD là:  AB + BC + CD + DA  = 12 + 15 + 25 + 30 = 82 mm = 8,2 cm |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Mục tiêu: Giới thiệu cho Hs một số đơn vị đo độ dài và cách đổi đơn vị đo.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs đổi được một số đơn vị đo độ dài

Một **đơn vị đo chiều dài** là một [chiều dài](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u_d%C3%A0i) chuẩn (thường không đổi theo [thời gian](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%9Di_gian)) dùng để làm mốc so sánh về độ lớn cho mọi chiều dài khác

Bảng một số đơn vị đo chiều dài:

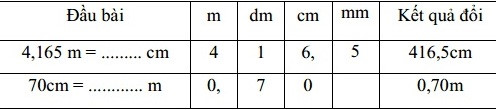
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Trong [hệ đo lường quốc tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_%C4%91o_l%C6%B0%E1%BB%9Dng_qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF) | Trong [hệ đo lường Anh Mỹ](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BB%87_%C4%91o_l%C6%B0%E1%BB%9Dng_Anh_M%E1%BB%B9&action=edit&redlink=1) | Trong [vật lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%E1%BA%ADt_l%C3%BD) | Trong [hệ đo lường cổ của Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_%C4%91o_l%C6%B0%E1%BB%9Dng_c%E1%BB%95_c%E1%BB%A7a_Vi%E1%BB%87t_Nam) | Trong [hàng hải](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%C3%A0ng_h%E1%BA%A3i&action=edit&redlink=1) |
| * [Kilômét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kil%C3%B4m%C3%A9t) * [Héctômét](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A9ct%C3%B4m%C3%A9t) * [Đềcamét](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%AAcam%C3%A9t) * [Mét](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%A9t) * [Đêximét](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%AAxim%C3%A9t) * [Xăngtimét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xentim%C3%A9t) * [Milimét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Milim%C3%A9t) | * [Inch](https://vi.wikipedia.org/wiki/Inch) (25,4 [milimét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Milim%C3%A9t)) * [Foot](https://vi.wikipedia.org/wiki/Foot_(%C4%91%C6%A1n_v%E1%BB%8B)) (0.3048 [mét](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%A9t)) * [Yard](https://vi.wikipedia.org/wiki/Yard) (0,9144 mét) * [Dặm Anh](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BA%B7m_Anh) (1609 mét) | * [Độ dài Planck](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99_d%C3%A0i_Planck) * [Bán kính Bohr](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1n_k%C3%ADnh_Bohr) * [Fermi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Fermi) (fm) (=  [femtômét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Femt%C3%B4m%C3%A9t)) * [Angstrom](https://vi.wikipedia.org/wiki/Angstrom) (Å)   (= 100 [picômét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Pic%C3%B4m%C3%A9t))  [Micrôn](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Micr%C3%B4n&action=edit&redlink=1) (= 1 [micrômét](https://vi.wikipedia.org/wiki/Micr%C3%B4m%C3%A9t)) | * [Dặm](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BA%B7m) * [Mẫu](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%ABu) * [Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD) * [Sải](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=S%E1%BA%A3i&action=edit&redlink=1) * [Thước](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C6%B0%E1%BB%9Bc) (1 [mét](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%A9t)) * [Tấc](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%A5c) (1/10 thước) * [Li](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li) (1/10 phân) | [Hải lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_l%C3%BD) (1852 mét) |

**Đổi đơn vị đo độ dài**

Danh số đơn, đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại

Khi học sinh đã hiểu rõ bản chất phép đổi thì chỉ cần dịch chuyển dấu phẩy sang phải mỗi đơn vị đo liền sau nó là một chữ số hoặc thêm 1 chữ số 0 (nếu thiếu) ứng với một đơn vị đo.

Giáo viên biểu thị cho học sinh bằng cách lập bảng sau để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ:

Căn cứ vào yêu cầu của đầu bài đã cho, hướng dẫn học sinh xác định từng chữ số trong đầu bài thuộc đơn vị nào để lần lượt điền vào bảng như: 4 là 4m, 1 là 1 dm, 6 là 6 cm, 5 là 5 mm; mà đầu bài yêu cầu đổi ra đơn vị là cm nên ta đặt dấu phẩy sau chữ số 6 ở đơn vị cm. Rồi tương tự như thế đối với các bài tập khác.

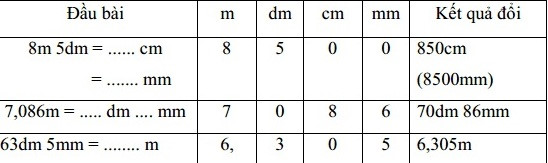
Khi hướng dẫn học sinh lập bảng để đổi, giáo viên cần hướng dẫn kỹ:

Xác định khung các đơn vị đổi của toàn bộ bài tập thậm chí các bài tập trong tiết học để tiết kiệm tối đa số bảng cần lập.

Xác định đúng yêu cầu bài tập cần đổi ra đơn vị nào.

Đối với bài tập đổi từ đơn vị nhỏ ra đơn vị lớn thì chữ số hàng đơn vị của nó luôn gắn với tên đơn vị đó trong bảng điền, sau đó cứ mỗi chữ số hàng tiếp theo gắn với 1 đơn vị liền trước nó, nếu thiếu chữ số thì tiếp tục viết chữ số 0 cho đến đơn vị cần đổi.

Điền dấu phẩy vào sau đơn vị cần đổi rồi ghi kết quả vào bài làm.

Danh số phức, đổi từ danh số phức sang danh số đơn và ngược lại:

Tương tự như ở danh số đơn, căn cứ vào số liệu đề bài học sinh điền các giá trị vào ô tương ứng rồi căn cứ vào yêu cầu đổi mà học sinh đặt dấu phẩy và ghi kết quả cho phù hợp.

Khi đổi danh số đơn sang danh số phức như trên ta phân tích các chữ số vào các đơn vị tương ứng theo thứ tự bảng đơn vị đo lường từ phải sang trái rồi căn cứ vào yêu cầu của đề bài mà lựa chọn các giá trị tương ứng với các đơn vị cần đổi.

Với cách lập bảng như thế này học sinh làm được nhiều bài tập cùng đơn vị đo mà kết quả không nhầm lẫn và vẫn đề bài như vậy giáo viên có thể hỏi nhanh nhiều kết quả đổi khác nhau để luyện tập kỹ năng đổi cho học sinh.

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**−** Làm các bài tập: 40; 41; 42; 45; tr.119 Sgk

**−** Xem trước bài: **Khi nào thì AM + MB = AB?**

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Độ dài đoạn thẳng AB là gì? (M1)

Câu 2: Để so sánh hai đoạn thẳng ta làm như thế nào? (M2)

Câu 3: Hỏi: Mỗi đoạn thẳng có bao nhiêu độ dài? Độ dài đó là loại số nào? (M2)

Câu 4: Hãy nêu các dụng cụ dùng để đo độ dài đoạn thẳng? (M2)

Câu 5: Đo và so sánh độ dài các đoạn thẳng ở hình vẽ bên (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§8. KHI NÀO THÌ AM + MB = AB?**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**: Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM + MB = AB. Nhận biết một điểm nằm giữa hay không nằm giữa hai điểm khác.

**2. Kĩ năng:** Bước đầu tập trung suy luận dạng : “Nếu có a + b = c và biết hai trong ba số a, b, c thì suy ra số thứ ba”.

**3. Thái độ:** Cẩn thận khi đo đạc các đoạn thẳng và khi cộng các đoạn thẳng.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy diễn, lập luận toán học, làm việc nhóm.

- Năng lực chuyên biệt: : NL sử dụng kí hiệu, NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**5. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,..,

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Khi nào thì AM + MB = AB? | Nắm được điều kiện để một điểm nằm giữa hai điểm cho trước | Giải thích được vì sao điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì  AM + MB = AB | Suy luận được nếu có a + b = c và biết hai trong ba số a, b, c thì suy ra số thứ ba | Chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi:** Vẽ đoạn thẳng AB. Gọi M là một điểm nằm giữa A và B. Đo các đoạn thẳng AB; AM; MB? Có nhận xét gì về AB với tổng AM + MB? | Đáp:  (hình vẽ của Hs) (2đ)  Hs đo các đoạn thẳng AB, AM, MB (6đ)  Nêu được nhận xét: AB = AM + MB (2đ) |

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu:

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
|  |  |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Khi nào thì tổng độ dài hai đoạn thẳng AM và MB bằng độ dài đoạn thẳng AB?**

Mục tiêu: Hs nắm được điều kiện để tổng độ dài hai đoạn thẳng AM và MB bằng độ dài đoạn thẳng AB.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Nêu được khi nào thì AM + MB = AB? Vận dụng tính độ dài đoạn thẳng.

NLHT: *NL sử dụng ngôn ngữ toán học. NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ, công cụ đo*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv dựa phần kiểm tra bài cũ cho Hs làm ?1 từ đó rút ra bài học  H: Hãy so sánh tổng AM + MB với AB?  H: Qua đó ta thấy, nếu điểm M nằm giữa A và B thì ta có được điều gì?  Gv dẫn dắt HS đi đến nhận xét. Gv hướng dẫn Hs ví dụ sgk  H: Trong đẳng thức AM + MB = AB đã biết được đoạn thẳng nào rồi? Từ đó tính MB như thế nào?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Khi nào thì tổng độ dài hai đoạn thẳng AM và MB bằng độ dài đoạn thẳng AB?**  **?1**    Đo:   |  |  | | --- | --- | | Hình a:  AM = 25 mm  MB = 35 mm  AB = 60 mm | Hình b:  AM = 20 mm  MB = 40 mm  AB = 60 mm | | AM+MB = AB  (Vì: 20 + 30 = 50) | AM+MB = AB  (vì: 15 + 35 = 50) |   **\* Nhận xét**: (Sgk.tr120)  **Ví dụ:** (Sgk.tr120)  **Ví dụ 1:** Cho M nằm giữa A và B. Biết:  AM = 4cm ; AB = 7cm. Tính MB?  **Giải:**    Vì M nằm giữa A và B  Nên: AM + MB = AB  4 + MB = 7  MB = 7 − 4  Vậy MB = 3 cm |

**HOẠT ĐỘNG 3. Một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa hai điểm trên mặt đất**

Mục tiêu: Hs tìm hiểu một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa hai điểm trên mặt đất.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Nêu được cách đo trong hai trường hợp.

*NLHT: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv giới thiệu vài dụng cụ đo khoảng cách. Yêu cầu Hs tìm hiểu thông tin sgk để trả lời các câu hỏi sau?  H: Muốn đo khoảng cách hai giữa hai điểm trên mặt đất trước hết ta phải làm gì?  H: Đặt thước như thế nào để đo?  H: Trường hợp chiều dài của thước không đủ để đo ta phải làm như thế nào?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa hai điểm trên mặt đất**.  (Sgk.tr120) |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

(3) NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ, tính toán

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức cho Hs làm bài tập 46.47 sgk tại lớp  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài tập 46/Sgk.tr121:**  Vì N nằm giữa I và K  Nên: IN + NK = IK  Hay 3 + 6 = IK  9 = IK  Vậy IK = 9 cm  **Bài tập 47/Sgk.tr121:**  Vì M nằm giữa E và F  Nên: EM + MF = EF  Hay 4 + MF = 8  MF = 8 − 4  MF = 4 cm  Mà EM = 4 cm.  Nên: MF = EM |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**-** Về nhà học bài theo vở ghi và kết hợp với Sgk

- Làm các bài tập 48; 49; 50; 51; 52/Sgk.tr121+122

- Tiết sau luyện tập

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Khi nào thì AM + MB = AB? (M2)

Câu 2: Bài tập 47 sgk (M3)

Câu 3: Bài tập 51 sgk (M4)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**:

1. *Kiến thức*: Rèn luyện các kĩ năng vẽ hình và phân biệt được: Tia; đường thẳng ; đoạn thẳng.

2. *Kĩ năng*: - Biết cách nhận biết một điểm nằm giữa hai điểm khác. Dựa vào biểu thức AM + MB = AB để được tính độ dài của đoạn thẳng chưa biết.

3. *Thái độ*: Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi đó và cộng độ dài các đoạn thẳng.

*4. Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tính toán, hợp tác. NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy diễn, lập luận toán học, làm việc nhóm.

- Năng lực chuyên biệt: : NL sử dụng kí hiệu, NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Khi nào thì AM + MB = AB? | Nắm được điều kiện để một điểm nằm giữa hai điểm cho trước | Giải thích được vì sao điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM + MB = AB và ngược lại | Dựa vào biểu thức AM + MB = AB để được tính độ dài của đoạn thẳng chưa biết. | Chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (Kiểm tra 15p)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đề**  **Câu 1** (4 điểm): Vẽ điểm A; điểm B. Vẽ đoạn thẳng CD.  **Câu 2** (6 điểm): Cho AC = 2 cm; BC = 8 cm. Biết điểm A nằm giữa hai điểm B và C. Tính độ dài đoạn thẳng AB? | **Đáp án và thang điểm**  **Câu 1:**      **Câu 2:**  0,5đ  Vì A nằm giữa B và C nên: 1đ  AB + AC = BC 2đ  Hay AB + 2 = 8 1đ  AB = 8 – 2 1đ  Vậy AB = 6 cm 0,5đ |

**A. KHỞI ĐỘNG**

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

*NLHT: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: NL sử dụng công cụ vẽ, công cụ đo.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Treo đề bài 1 trên bảng phụ.  HS: Đọc đề, suy nghĩ thực hiện.  GV: Hỏi: Tia AB bị giới hạn về phía nào? Không bị giới hạn về phía nào ?  Hỏi: Đoạn thẳng BC bị giới hạn về phía nào?  Hỏi: Đường thẳng AC bị giới hạn về phía nào?  HS: Lần lượt trả lời các câu hỏi.  HS: Suy nghĩ vẽ hình.  HS: Lên bảng vẽ hình.  GV: Gọi HS nhận xét  HS: Nhận xét.  GV: Đánh giá và sửa hoàn chỉnh  GV: Treo bảng phụ ghi đề bài 2 lên bảng.  HS: Đọc đề làm bài.  GV: Cho thảo luận theo nhóm 3 nhóm trong thời gian 5 phút.  HS: Thảo luận theo nhóm.  GV: Hỏi gợi ý: Để biết được một điểm nằm giữa hai điểm nào đó, ta cần làm gì?  HS: Trả lời.  HS: Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  HS: Các nhóm khác nhận xét.  GV: Nhận xét và hướng dẫn HS trình bày bài toán.  GV: Có thể vẽ thêm hình để HS dễ hiểu hơn.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 1:** Cho 3 điểm không thẳng hàng A; B; C. Trên cùng một hình hãy vẽ:  a) Tia AB; đoạn thẳng BC.  b) Đường thẳng AC  c) Vẽ Tia Bm cắt đường thẳng AC tại điểm D nằm giữa A và C  **Bài giải:**    **Bài 2:** Trong ba điểm A ; B ; M điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại? Nếu:  a) AM = 3 cm; MB = 7 cm ; AB = 4 cm.  b) AM = 3 cm; MB = 4 cm ; AB = 6 cm  **Bài giải:**  a) Ta có: AM + AB = 3 + 4 = 7 cm  Mà: MB = 7 cm  Nên: AM + AB = MB  Vậy điểm A nằm giữa hai điểm M và B  b) Ta có: AM + MB = 3 + 4 = 7 cm  Mà: AB = 6 cm  Nên: AM + MB ≠ AB  Vậy trong 3 điểm A; B; M không có điểm nào nằm giữa. |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

− Về nhà xem lại các bài đã làm.

− Xem trước bài 9

– chuẩn bị thước có chia khoảng; compa; ……

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Khi nào thì tổng độ dài hai đoạn thẳng AM và MB bằng độ dài đoạn thẳng AB? (M1)

Câu2: Cho 3 điểm không thẳng hàng A; B; C. Trên cùng một hình hãy vẽ: (M3)

a) Tia AB; đoạn thẳng BC. b) Đường thẳng AC

c) Vẽ Tia Bm cắt đường thẳng AC tại điểm D nằm giữa A và C

Câu 3: Trong ba điểm A ; B ; M điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại ? (M4)

Nếu: a) AM = 3 cm; MB = 7 cm ; AB = 4 cm. b) AM = 3 cm; MB = 4 cm; AB = 6 cm

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§9. VẼ ĐOẠN THẲNG CHO BIẾT ĐỘ DÀI**

**I. MỤC TIÊU**:

*1. Kiến thức*: Học sinh nắm vững trên tia Ox có một và chỉ một điểm M sao cho OM = m (đơn vị đo độ dài) m > 0. Trên tia Ox, nếu OM = a; ON = b và a < b thì M nằm giữa O và N

*2. Kĩ năng*: Biết vẽ đoạn thẳng trên tia, vẽ đoạn thẳng bằng đoạn thẳng cho trước. Tính và so sánh các đoạn thẳng

3. *Thái độ*: Giáo dục cho HS tính cẩn thận.

*4. Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, tính toán, hợp tác, giao tiếp; NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy luận.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ đoạn thẳng; NL nhận biết điểm nằm giữa hai điểm, tính độ dài đoạn thẳng.

*5. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học:*

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,..,

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- GV:Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- HS: Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài | Biết cách vẽ đoạn thẳng trên tia. | Rút ra các nhận xét. | Vẽ các đoạn thẳng trên tia. Tính được độ dài các đoạn thẳng trên tia. | So sánh các đoạn thẳng |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì ta có đẳng thức nào?  - Làm bài tập: Trên một đường thẳng, hãy vẽ 3 điểm V, A, T sao cho AT = 10cm; VA = 20cm ; VT = 30cm. Hỏi điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ? | - Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì  AM + MB = AB (5đ)  - Điểm A nằm giữa hai điểm V và T (5đ) |

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

Mục tiêu: Tạo tình huống có vấn đề, kích thích hứng thú học tập và tìm tòi kiến thức mới

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| GV đặt vấn đề: Chúng ta đã biết cách vẽ một đoạn thẳng bất kì có hai mút là hai điểm cho trước. Bây giờ xét trường hợp: vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, trên một tia cho trước và có một mút là gốc của tia thì ta làm như thế nào? | Hs nêu một số dự đoán |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Vẽ đoạn thẳng trên tia**

Mục tiêu: Hs tìm hiểu cách vẽ một đoạn thẳng trên tia

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs vẽ được đoạn thẳng trên tia cho trước

NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Nêu ví dụ, hướng dẫn cách vẽ:  H: Để vẽ đoạn thẳng cần xác định hai mút của nó, ở VD1 mút nào đã biết, cần xác định mút nào ?  H: Để vẽ đoạn thẳng có thể dùng những dụng cụ nào ? Cách vẽ như thế nào?  GV: Hướng dẫn HS vẽ theo các bước như SGK.  H: Qua cách vẽ em rút ra nhận xét gì?  H: Trên tia Ox vẽ được mấy điểm M sao cho OM = a ( đơn vị độ dài) ?  GV: Nêu ví dụ 2, hướng dẫn HS dùng com pa để vẽ.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.Vẽ đoạn thẳng trên tia**:  Ví dụ 1:  Trên tia Ox, vẽ đoạn thẳng OM = 2cm  Cách vẽ: SGK/122    Nhận xét: *SGK/122*  Ví dụ 2: Cho đoạn thẳng AB. Hãy vẽ đoạn thẳng CD sao cho CD = AB  Cách vẽ: SGK/123 |

**HOẠT ĐỘNG 3. Vẽ hai đoạn thẳng trên tia**

Mục tiêu: Hs tìm hiểu cách vẽ hai đoạn thẳng trên tia.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs vẽ được hai đoạn thẳng trên cùng một tia cho trước.

NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ. NL tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Nêu ví dụ, yêu cầu HS lần lượt vẽ các đoạn thẳng OM, ON tương tự mục 1.  H: Điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ?  H: Nếu trên tia Ox có OM = a , ON = b ,  0< a < b thì ta kết luận gì về vị trí các điểm O, N, M ?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Vẽ hai đoạn thẳng trên tia:**  Ví dụ: Trên tia Ox vẽ OM = 2cm ; ON = 3cm. Trong 3 điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.  Giải:  Điểm M nằm giữa O và N.  Nhận xét : Trên tia Ox , OM = a; ON = b nếu 0 < a < b thì điểm M nằm giữa hai điểm O và N |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

(3) NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ, NL tính toán.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức cho Hs làm bài tập 53.54 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **a. *Củng cố***  ***Bài 53/124SGK***  (M3)  Giải:  Vì OM < ON nên M nằm giữa O và N  => OM+ MN= ON  3 + MN = 6 => MN = 6 - 3 = 3cm. Vậy MN = OM  ***Bài 54/124SGK*** (M4)  Giải  Vì OA < OB nên A nằm giữa O và B  => OA+ AB = OB => AB = 5 - 2 = 3cm  Vì OB < OC nên B nằm giữa O và C => OB + BC = OC => BC = 8 - 5 = 3cm  Vậy BC = BA ( 3cm) |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Về nhà ôn tập và thực hành vẽ đoạn thẳng biết độ dài (cả dùng thước và compa)
* Làm bài tập 55, 56, 57, 58, 59(SGK)

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Nêu cách vẽ một đoạn thẳng trên tia ? (M1)

Câu 2: Nêu cách vẽ hai đoạn thẳng trên một tia? (M2)

Câu 3: Qua cách vẽ hai đoạn thẳng trên một tia, em rút ra nhận xét gì? (M2)

Câu 4: Trên tia Ox vẽ được mấy điểm M sao cho OM = a ( đơn vị độ dài) ? (M2)

Câu 5: Nếu trên tia Ox có OM = a , ON = b , 0< a < b thì ta kết luận gì về vị trí các điểm O, N, M ? (M2)

Câu 6: Bài 53.54 sgk (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§10. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**:

***1. Kiến thức***: Biết khái niệm trung điểm của đoạn thẳng.

***2. Kĩ năng***: Biết vẽ trung điểm của một đoạn thẳng

***3. Thái độ***: Giáo dục cho HS tính cẩn thận.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, tính toán, hợp tác, giao tiếp; NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy luận.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ trung điểm của đoạn thẳng; NL tính độ dài đoạn thẳng.

**5. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,..,

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Trung điểm của đoạn thẳng | Biết khái niệm trung điểm của đoạn thẳng | Vẽ trung điểm của đoạn thẳng | Vẽ được trung điểm của đoạn thẳng. Tính được độ dài đoạn thẳng. | Nêu được các cách xác định trung điểm của đoạn thẳng |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ**

HS: Chữa bài 53 sgk/124 (Vẽ hình (4đ), tính MN (6đ))

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Bước đầu hình thành cho Hs khái niệm trung điểm của đoạn thẳng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Dự đoán của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| Gv giới thiệu N trong bài tập trên llà trung điểm của đoạn thẳng OM. Vậy thế nào là trung điểm của một đoạn thẳng?  Bài toán: Làm thế nào để chia hai đầu một thanh gỗ cứng thành hai nửa bằng nhau? | Hs thực hiện  Hs nêu dự đoán. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng**

(1) Mục tiêu: Hs nắm được định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs nêu được định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng.

(3) **NLHT:** *NL tư duy, tự học, hợp tác, giao tiếp; NL sử dụng ngôn ngữ toán học, khả năng suy luận*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - GV vẽ hình, hướng dẫn HS quan sát hình vẽ, nêu khái niệm.  H: em có nhận xét gì về vị trí của M đối với A, B ?  GV: M là trung điểm của đoạn thẳng AB.  H: M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M phải thoả mãn điều kiện gì?  H: Nếu M nằm giữa A, B thì tương ứng ta có đẳng thức nào?  H: Tương tự M cách đều A, B ta có đẳng thức nào?    Trong hình vẽ trên đây, trường hợp nào thì I không là trung điểm của đoạn thẳng AB? Vì sao?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.Trung điểm của đoạn thẳng**:    Định nghĩa: (SGK- 124)  M là trung điểm của đoạn thẳng AB    Trung điểm của đoạn thẳng AB còn gọi là điểm chính giữa của đoạn thẳng AB. |

**HOẠT ĐỘNG 3. Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng**

(1) Mục tiêu: Hs nắm được cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Hs xác định được trung điểm của đoạn thẳng.

(3) NLHT: NL vẽ trung điểm của đoạn thẳng. NL tính toán, suy luận

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Nêu ví dụ, hướng dẫn HS tìm cách vẽ.  H: M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M phải thỏa mãn những điều kiện nào?  - Hãy tính MA và MB thông qua AB ?  GV: Chốt nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì : MA = MB =  H: Vậy để vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB ta làm như thế nào?  - HS thảo luận nhóm làm ? SGK  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng** :  *Ví dụ*: Đoạn thẳng AB = 5cm. Hãy vẽ trung điểm M của đoạn thẳng ấy.  Giải:  Vì M là trung điểm của AB =>  Từ (1) và (2) => MA = MB = = 2,5cm  Cách 1:  Trên tia AB vẽ điểm M sao cho AM = 2,5 cm  Cách 2: Gấp giấy: sgk/125  ? Dùng sợi dây xác định chiều dài của thanh gỗ: Gấp đoạn dây sao cho hai đầu mút trùng nhau. Nếp gấp của dây xác định trung điểm của thanh gỗ. |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

(3) NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ, NL tính toán.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức cho Hs làm bài tập  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài 60/118SGK  Giải:    a. Điểm A nằm giữa hai điểm O và B (vì OA < OB)  b. Theo câu a: A nằm giữa O và B => OA + AB = OB  2 + AB = 4 => AB = 2cm => OA = OB ( vì cùng = 2cm)  c. Từ câu a và b ta có : A là trung điểm của đoạn thẳng OB |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

(1) Mục tiêu: Hs tìm hiểu cách giải bài toán có hai trường hợp

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh  
(3) NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ, NL tính toán, tư duy toán học.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv đưa đề bài toán: Gọi A, B là hai điểm tren tia Ox. Biết OA = 4cm, AB = 2cm. Tính độ dài đoạn thẳng OB. Trường hợp nào thì B là trung điểm của đoạn thẳng OA?  Yêu cầu Hs hoạt động nhóm thực hiện  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài toán:  Trường hợp 1:    B nằm giữa A và O nên ta có: OB = OA – AB = 2cm  Vậy B là trung điểm của OA  Trường hợp 2:    A nằm giữa O và B nên ta có: OB = OA + AB = 6cm |

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Học thuộc định nghĩa, xem kĩ cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng.
* Làm các bài tập 61; 62; 64; 65/118SGK.
* Ôn tập, trả lời các câu hỏi, bài tập trang 124SGK để tiết sau ôn tập chương.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Nêu khái niệm trung điểm của một đoạn thẳng ? (M1)

Câu 2: M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M phải thoả mãn điều kiện gì? (M2)

Câu 3: Vậy để vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB ta làm như thế nào? (M2)

Câu 4: bài tập 60 SGK (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**I. MỤC TIÊU**:

***1. Kiến thức***: Ôn tập các kiến thức về điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng

***2. Kĩ năng***: Rèn kỹ năng vẽ và nhận biết điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng. Kỹ năng tính độ dài đoạn thẳng.

**3. Thái độ:** Nghiêm túc, cẩn thận

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tư duy, tự học, tính toán, hợp tác, giao tiếp; NL sử dụng ngôn ngữ, khả năng suy luận.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ hình; NL tính độ dài đoạn thẳng.

**5. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,..,

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 6

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Ôn tập chương I | Nhớ được khái niệm điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng | Biết vẽ hình và chỉ ra các yếu tố có trong hình. | Tính được độ dài đoạn thẳng. | Vẽ được hình theo yêu cầu |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG: Ôn tập lý thuyết.**

(1) Mục tiêu: Hs được tái hiện lại các kiến thức liên quan thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

(3) NLHT: *NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ toán học*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV nêu câu hỏi:  + Điểm là gì ? cách đặt tên cho điểm.  + Có mấy cách đặt tên các đường thẳng ?  + Thế nào là một tia gốc O ?  + Thế nào là đoạn thẳng AB ?  + Thế nào là trung điểm của đoạn thẳng ?  + Hãy nêu các tính chất đã học trong chương.  - HS thảo luận tìm các câu trả lời  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***I. Các khái niệm***  *1. Điểm*: Một dấu chấm trên mặt phẳng là hình ảnh của điểm. Dùng chữ cái in hoa để đặt tên cho điểm.  *2. Đường thẳng*: Có 3 cách đặt tên cho đường thẳng: + Dùng 2 chữ cái thường.  + Dùng 1 chữ cái thường.  + Dùng hai chữ cái in hoa.  *3. Tia :* Hình gồm điểm O và một nửa đường thẳng bị chia ra bởi O gọi là một tia gốc O.  *4. Đoạn thẳng*: Đoạn thẳng AB là hình gồm hai điểm A, B và tất cả các điểm nằm giữa A và B.  *5. Trung điểm của đoạn thẳng*: Là điểm nằm giữa và cách đều hai mút của đoạn thẳng.  ***II. Các tính chất***:  Sgk/127 |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thuyết trình, đàm thoại. đọc và nghiên cứu tài liệu. kĩ thuật động não.

Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân.

Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ,

Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

(3) NLHT: NL sử dụng công cụ vẽ. NL tính toán và suy luận.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Thảo luận làm các bài tập 2,3,4,6,7,8/127sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***III. Câu hỏi và Bài tập***  **Bài 2/127sgk Bài 3/127 sgk**    \* Nếu đường thẳng AN song song với đường thẳng a thì không xác định được điểm S. Vì S là giao điểm của AN và a mà khi đó AN và a không có điểm chung nên không xác định được S.  **Bài 4/127sgk**    **Bài 6/127 SGK**  a) Vì trên tia AB có AM < AB nên điểm M nằm giữa hai điểm A và B.  b) Theo câu a ta có: AM + MB = AB Hay 3 + MB = 6 => MB = 6 - 3 = 3 (cm)  Vậy AM = MB  c) Điểm M nằm giữa A, B và AM = MB nên M là trung điểm của đoạn thẳng AB.  **Bài 7/127 SGK**  Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB ta có: AM = MB = = 3,5cm  - Cách vẽ: Trên tia AB, vẽ điểm M sao cho AM = 3,5cm.  **Bài 8/127SGK** |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Học thuộc lý thuyết.
* Xem lại các bài tập đã chữa, làm bài tập 5/127(SGK).
* Chuẩn bị để tiết sau kiểm tra 1 tiết.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Đánh giá thông qua bài kiểm tra 1 tiết

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**Chương II: GÓC**

§1. **NỬA MẶT PHẲNG.**

**I. MỤC TIÊU**:

1.Kiến thức: HS hiểu thế nào là nửa mặt phẳng. Biết cách gọi tên nửa mặt phẳng, biết được tia nằm giữa hai tia qua hình vẽ.

2.Kĩ năng: Làm quen với việc phủ định khỏi niệm. rèn kĩ năng đọc hình vẽ, nhận dạng hình.

3.Thái độ: Chú ý ghi nhớ kiến thức bài mới, hăng hái tìm hiểu bài và làm bài tập.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt : Tự giác, chủ động, Suy nghĩ và khái quát hóa thành kiến thức mới

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,..,

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ.

**III. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Nửa mặt phẳng | Cho được vd về hình ảnh của mp. Biết được khái niệm nửa mp. Biết được khái niệm 2 nửa mp đối nhau. Biết được khái niệm tia nằm giữa hai tia. | Vẽ được 2 nửa mp đối nhau. Giải thích được một tia có nằm giữa hai tia hay không. | Tìm được hình ảnh của nửa mp ngoài thực tế. Gọi tên được tên 2 nửa mp đối nhau. | Đọc được đề bài và vẽ được hình theo đúng yêu cầu của đề bài. Biết chứng minh một tia nằm giữa 2 tia. |

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (**Giới thiệu chương**)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Hs được nhắc lại một số kiến thức liên quan chuẩn bị cho bài học

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não, tái hiện kiến thức

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: SGK.

(5) Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| - Đường thẳng được xác định bởi mấy điểm?  - Thế nào là đoạn thẳng? Nêu vị trí tương đối của một đoạn thẳng và đường thẳng? | - Đường thẳng được xác định bởi 2 điểm  -Định nghĩa đoạn thẳng SGK.  Có 2 VTTĐ của một đoạn thẳng và đường thẳng : Cắt nhau, song song, đoạn thằng nằm trên đường thẳng. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Nửa mặt phẳng bờ a**

(1) Mục tiêu: Hs trình bày được ví dụ mặt phẳng, nửa mặt phẳng, điểm nằm trên nửa mặt phẳng

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não, đàm thoại, gợi mở

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: SGK. Thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: Các hoạt động của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Giới thiệu một số hình ảnh mặt phẳng trong thực tế  ? Có nhận xét gì về giới hạn của mặt phẳng?  GV: Trông H1 đường thẳng a chia mặt phẳng thành mấy phần?  GV: GT: Mỗi phần là một nửa mặt phẳng  ? Vậy thế nào là một nửa mặt phẳng  GV: GT hai nửa mặt phẳng chung bờ gọi là hai nửa mặt phẳng đối nhau  ? Để tạo ra hai nửa mặt phẳng đối nhau ta làm như thế nào?  GV: Chốt lại🡢 Nhận xét  -Vẽ H2🡢Có nhận xét gì về M&N; M&P; N&P  H/s: M&N  cùng 1 nửa mặt phẳng  - M&P(N&P) không cùng  1 nửa mặt phẳng  GV: Cho HS làm?1 theo nhóm  H/s: Các nhóm thảo luận🡢Đại diện mhóm trình bày – Nhóm khác nhận xét(bổ sung)  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1. Nửa mặt phẳng bờ a**  - Trang giấy ; mặt phẳng bảng….. là hình ảnh của mặt phẳng  - Mặt phẳng không bị giới hạn về mọi phía    + Khái niệm nửa mặt phẳng: SGK/72  - Hai nửa mặt phẳng có chung bờ gọi là hai nửa mặt phẳng đối nhau  + ***Nhận xét***: Bất kì đường thẳng nào nằm trên mặt phẳng cũng là bờ chung của 2 nửa mặt phẳng đối nhau  - M & N là hai điểm nằm cùng phía đối với đường thẳng a  - M & P (N & P) là hai điểm nằm khác phía đối với đường thẳng a  **?1**- Nửa mặt phẳng bờ a không chứa điểm P(I)  - Nửa mặt phẳng bờ a không chứa điểm M(N) (II)  b. a không cắt MN; a cắt MP |

**HOẠT ĐỘNG 3. Tia nằm giữa hai tia**

(1) Mục tiêu: Hs xác định được điều kiện để một tia nằm giữa hai tia

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não, đàm thoại, gợi mở

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: SGK. Thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: Kết quả suy luận của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv Đưa ra bảng phụ H3 yêu cầu HS quan sát và nhận xét khi nào Oz nằm giữa Ox và Oy?  GV: Chốt lại điều kiện để một tia nằm giữa 2 tia  - Cho HS làm?2SGK  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Tia nằm giữa hai tia**    **Nhận xét:** MOx; NOy  Oz cắt MN tại điểm nằm giữa M & N Oz nằm giữa Ox & Oy  ?2 a. Oz nằm giữa Ox và Oy vì Oz cắt MN  b. Oz không nằm giữa Ox và Oy vì Oz không cắt MN |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

-Học kỹ lại lý thuyết :

- Làm bài tập: 4 , 5 (SGK- T73) ; Bài 1 → 5 (SBT - T52)

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Hãy cho ví dụ về mặt phẳng,? Nêu khái niệm nửa mặt phẳng, hai nửa mp đối nhau? (M1)

Câu 2: Khi nào thì một tia nằm giữa hai tian.(M2)

Câu 3: Bài tập 1.2.3 sgk (M3.M4)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§2. GÓC**

**I. MỤC TIÊU**

*1. Kiến thức:* Biết góc là gì? Góc bẹt là gì?

*2. Kĩ năng:* Biết vẽ góc, đọc tên góc, kí hiệu góc. Nhận biết điểm nằm trong góc.

*3. Thái độ:*Rèn luyện tính cẩn thận khi vẽ hình

*4. Định hướng hình thành năng lực*

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ góc, đo góc, viết số đo góc. NL vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Góc** | Biết định nghĩa góc, góc bẹt. | Biết cách vẽ góc. Biết điểm nằm trong góc. | Lấy được ví dụ về hình ảnh thực tế của góc và góc bẹt. |  |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (không kiểm tra)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: *Tạo tình huống có vấn đề, kích thích tinh thần ham học hỏi tìm tòi kiến thức mới của hs.*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cả lớp cùng nghiên cứu.

(4) Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: *Thái độ học tập của học sinh.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   H: Hãy nhắc lại khái niệm tia? Vẽ hai tia Ox và Oy theo hai trường hợp: Không có chung gốc và có chung một góc.  H: Ta đã học về hai tia đối nhau là hai tia có chung một gốc và tạo thành đường thẳng. Nhưng nếu hai tia có chung một gốc mà không tạo thành đường thẳng thì được gọi là gì?  GV giới thiệu: hình trong trường hợp thứ hai gọi là Góc. Vậy góc là gì?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* | Hs nêu khái niệm Tia như sgk.    Hs nêu dự đoán. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 2. Khái niệm góc**

(1) Mục tiêu: Hs nêu được khái niêm góc và gọi tên một số góc cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước.

(5) Sản phẩm: *Khái niệm góc, một số ví dụ về góc trong thực tế.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   GV Cho HS quan sát hình 4 SGK/74 vẽ sẵn ở bảng phụ, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - Góc là gì?  - GV: Lưu ý:Trường hợp tổng quát thì hai tia không đối nhau, không trùng nhau.  - GV: Đưa ra định nghĩa chính xác.  - GV: Gọi 1 HS nhắc lại định nghĩa.  - HS: Nhắc lại định nghĩa.  - GV: Vẽ hình và giới thiệu đỉnh và hai cạnh của góc.  - GV: Chỉ cách đọc và kí hiệu của góc  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * *NLHT: NL tư duy, NL ngôn ngữ.* | ***1. Góc:***  a) ***Định nghĩa*:** (SGK)  O là đỉnh  Ox, Oy là hai cạnh của góc xOy.    b) ***Đọc***:  Góc xOy hoặc góc yOx hoặc góc O.  Góc MON hoặc góc NOM.  c) ***Kí hiệu***: , ,; , |

**HOẠT ĐỘNG 3. Góc bẹt, vẽ góc**

(1) Mục tiêu: Hs nêu được khái niệm góc bẹt và biết vẽ góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước

(5) Sản phẩm: Hs vẽ được góc*.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   GV: Gọi 1 hS vẽ tia Ox, vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox.  - GV: Giới thiệu: Hai cạnh Ox và Oy là hai cạnh của góc bẹt xOy.  - GV: Góc bẹt là gì?  - GV: Cho HS làm ?1  - GV: Yêu cầu HS lấy ví dụ thực tế.  - HS: lấy ví dụ.  - GV: Nêu cách vẽ góc.  - GV: Để vẽ góc ta vẽ đỉnh và hai cạnh của nó. Người ta vẽ thêm các vòng cung nhỏ để phân biệt các góc chung đỉnh.  - GV: Yêu cầu HS viết kí hiệu khác ứng vói góc B1, B2  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * *NLHT: NL tư duy, NL vẽ góc* | ***2. Góc bẹt:***    - Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau.  ***3. Vẽ góc:*** |

**HOẠT ĐỘNG 4. Điểm nằm bên trong góc**

(1) Mục tiêu: Hs xác định được điều kiện khi nào thì một điểm nằm bên trong góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ

(5) Sản phẩm: Kết quả suy luận và trả lời của hs

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   GV: Yêu cầu HS vẽ góc xOy và vẽ tia OM nằm giữa tia Ox và tia Oy.  - GV: Khi nào thì điểm M nằm bên trong góc xOy?  - HS: Khi tia OM nằm giữa tia Ox và tia Oy.  - GV: Nhận xét và đưa ra kết luận chính xác  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức*   *NLHT: NL vẽ hình, NL xác định điểm nằm trong góc* | ***4. Điểm nằm bên trong góc:***    Điểm M nằm bên trong góc xOy nên tia OM nằm giữa tia Ox và Oy. |

**C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs vận dụng các kiến thức vừa học vào giải một số bài tập

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước

(5) Sản phẩm: *Giải các bài toán liên quan đến góc.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   Gv tổ chức cho Hs thảo luận làm bài tập 6.7 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * NLHT: NL tư duy, NL ngôn ngữ. | a) Hình gồm hai tia chung gốc Ox, Oy là góc xOy. Điểm O là đỉnh. Hai tia Ox, Oy là hai cạnh của góc.  b) S; SR và ST Góc RST có đỉnh là S, có hai cạnh là SR và ST.  c) Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau  Lời giải  *Giải bài 7 trang 75 SGK Toán 6 Tập 2 | Giải toán lớp 6* |

**D. TÌM TÒI MỞ RỘNG (không)**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học bài theo SGK và vở ghi.

- BTVN: 8, 9,10 SGK/76

- Đọc trước bài : Số đo góc.

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§3. SỐ ĐO GÓC**

**I. MỤC TIÊU**

*1. Kiến thức: Biết* mỗi góc có một số đo xác định, số đo góc bẹt là 1800. Nhớ định nghĩa góc vuông, góc nhọn, góc tù

*2. Kĩ năng:* Nhận biết điểm nằm trong góc. Đo góc bằng thước đo góc, so sánh hai góc, chính xác khi đo góc.

*3. Thái độ:*Rèn luyện tính cẩn thận khi vẽ hình

*4. Định hướng hình thành năng lực*

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ góc, đo góc, viết số đo góc.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Số đo góc** | Nêu cách đo góc. Nêu k/n góc vuông, góc nhon, góc tù. | Rút ra nhận xét về số đo của mỗi góc. Cách so sánh hai góc | Dùng thước đo góc để đo góc và so sánh các góc. | Phân biệt được góc vuông, góc nhọn, góc tù. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ:**

a) Nêu định nghĩa góc, góc bẹt. (4 điểm)

b) Đọc tên và viết tất cả các kí hiệu của các góc trong

hình bên (6 điểm)

Đáp án: a) sgk (4đ) b) , , (đúng mỗi góc 2đ)

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: *Tạo tình huống có vấn đề, kích thích tinh thần ham học hỏi tìm tòi kiến thức mới của Hs*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cả lớp cùng nghiên cứu.

(4) Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: *Thái độ học tập của học sinh.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   H: Muốn so sánh hai đoạn thẳng thì ta làm ntn?  H: Muốn so sánh hai góc thì ta làm ntn?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* | Hs: So sánh hai số đo của chúng với nhau.  Hs nêu dự đoán. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 2. Đo góc**

(1) Mục tiêu: Đo và ghi được số đo của mỗi góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân kết hợp nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước thẳng, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Số đo các góc

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   GV giao nhiệm vụ  + Tìm hiểu sgk thảo luận nêu và mô tả dụng cụ đo góc.  + Trình bày các bước đo góc  + Vẽ góc xOy.  + Đo góc vừa vẽ và ghi kết quả  + Làm ?1  + Qua số đo của các góc em hãy rút ra nhận xét gì về số đo của mỗi góc  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * *NLHT: NL tư duy, NL ngôn ngữ. NL đo góc* | **1. Đo góc:**  - Để đo góc người ta dùng thước đo góc.  - Cách đo góc xOy:  B1: Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh O của góc, một cạnh của góc đi qua vạch 00.  B2 : Xem cạnh kia của góc đi qua vạch nào thì ta đọc số đo vạch đó trên thước.  \* Kí hiệu:  = 400  \* ***Nhận xét:*** (Sgk)  ?1 Độ mở của cái kéo là 600, của com pa là 500  \* ***Chú ý:*** (Sgk) |

**HOẠT ĐỘNG 3. So sánh hai góc**

(1) Mục tiêu: Nêu được cách so sánh hai góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân kết hợp cặp đôi.

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước thẳng, thước đo góc.

(5) Sản phẩm: So sánh được hai góc*.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   GV giao nhiệm vụ:  + Đo các góc ở hình 14, 15 – Sgk theo bàn, rồi so sánh số đo của chúng  + Muốn so sánh hai góc ta làm thế nào?  + Làm ?2  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * *NLHT: NL tư duy, NL hợp tác và giao tiếp, NL so sánh hai góc.* | **2. So sánh hai góc:**  a) Kí hiệu:  =    b) |

**HOẠT ĐỘNG 4. Góc vuông, góc nhọn, góc tù.**

(1) Mục tiêu: Nêu được khái niệm góc vuông, góc nhọn, góc tù

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước thẳng, thước đo góc.

(5) Sản phẩm: Chỉ ra được góc vuông, góc nhọn, góc tù*.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   GV giao nhiệm vụ:  + Quan sát bảng phụ hình 17, nêu định nghĩa góc vuông, góc nhọn, góc tù.  + Phân biệt góc vuông, góc nhọn, góc tù  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * *NLHT: NL tư duy, NL phân biệt được góc vuông, góc nhọn, góc tù.* | **3. Góc vuông, góc nhọn, góc tù:**      = 900 ;  < 900 ; > 900  (Góc vuông); (Góc nhọn); (Góc tù) |

**C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs Vận dụng được các kiến thức đã học vào giải một số bài tập liên quan

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, nhóm, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước thẳng, thước đo góc.

(5) Sản phẩm: *Bài làm của học sinh*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   *Gv tổ chức cho hs thảo luận và thực hành đo góc ở bài tập 11.12.13 sgk*  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * NLHT: NL tư duy, NL ngôn ngữ. | = 500.  = 1000.  = 1300.  Giải bài 12 trang 79 SGK Toán 6 Tập 2 | Giải toán lớp 6  Đo các góc ở Hình 19 ta được  =600.  Giải bài 11 trang 79 SGK Toán 6 Tập 2 | Giải toán lớp 6Giải bài 13 trang 79 SGK Toán 6 Tập 2 | Giải toán lớp 6 Sử dụng thước đo độ, đo các góc ở hình 20, Ta được  (là góc vuông) |

**D. TÌM TÒI MỞ RỘNG (không)**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học thuộc cách đo góc, định nghĩa góc vuông, góc nhọn, góc tù.

- Làm bài 14, 13 sgk

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§5. VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO**

**I. MỤC TIÊU**

*1. Kiến thức:* Hs hiểu cách vẽ một góc, hai góc trên nửa mặt phẳng.

*2. Kĩ năng:* Hs biết vẽ góc có sđ cho trước bằng thước thẳng và thước đo góc.

*3. Thái độ:*Rèn luyện tính cẩn thận khi vẽ hình

*4. Định hướng hình thành năng lực*

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ góc, đo góc, viết số đo góc. NL vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Vẽ góc cho biết số đo** | Nắm các bước đo góc. | Vẽ góc trên nửa mặt phẳng | Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng | Tia nằm giữa hai tia. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: *Tạo tình huống có vấn đề, kích thích tinh thần ham học hỏi tìm tòi kiến thức mới của Hs*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cả lớp cùng nghiên cứu.

(4) Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: *Thái độ học tập của học sinh.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ĐVĐ: Khi có một góc ta có thể xđ được sđ của nó bằng thước đo góc. Ngược lại nếu biết sđ của một góc, làm thế nào để vẽ được góc đó | Hs nêu dự đoán |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 2. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng**

(1) Mục tiêu: Hs vẽ được góc trên nửa mặt phẳng

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: thước thẳng, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Hình vẽ của học sinh

\* NLHT: NL tư duy, vẽ góc trên nửa mặt phẳng*.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  + GV nêu ví dụ 1  + Hs tự đọc sgk và nêu cách vẽ.  + GV hướng dẫn vẽ trên bảng.  + GV nêu ví dụ 2  ? Để vẽ = 1350 em làm như thế nào?  + HS lên bảng vẽ  ? Trên một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia BA, ta vẽ được mấy tia BC sao cho = 1350?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng**  Ví dụ 1: Cho tia Ox, vẽ góc xOy sao cho = 400  - Đặt thước đo góc trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox sao cho tâm thước trùng với đỉnh O; tia Ox đi qua vạch 0 của thước.  - Kẻ tia Oy đi qua vạch chỉ 400 của thước. = 400  Ví dụ 2: Vẽ góc ABC biết = 1350 (sgk/83)  Nhận xét (83 SGK). |

**HOẠT ĐỘNG 3. Hs vẽ được hai góc trên cùng một nửa mặt phẳng**

(1) Mục tiêu: Hs vẽ được hai góc trên cùng một nửa mặt phẳng

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước thẳng, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Hình vẽ của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV : Nêu ví dụ 3  Hs lên bảng vẽ  Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox vẽ = m0 ; = n0, m < n. Hỏi tia nào nằm giữa hai tia còn lại?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng.**  Ví dụ 3  a) Vẽ góc = 300, = 750 trên cùng một nửa mặt phẳng.  b) Có nhận xét gì về vị trí của ba tia Ox, Oy, Oz? giải thích lí do?  b) Tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz vì 300 < 700.  Nhận xét: trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox, = m0 ; = n0 ; m0 < n0 ⇒ tia Oy nằm giữa 2 tia Ox và Oz. |

**C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs nêu được khái niêm góc và gọi tên một số góc cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ

(5) Sản phẩm: *Kết quả hoạt động của học sinh*

\*NLHT: NL vẽ góc

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv cho hs lên bảng thực hành vẽ góc. làm bài tập 24.25 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* |  |

**D. TÌM TÒI MỞ RỘNG (không)**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Tập vẽ góc với sđ cho trước. Cần nhớ kĩ hai nhận xét của bài học.

- Làm các bài 25 → 29 sgk.

- Chuẩn bị bài : Luyện tập

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

*1. Kiến thức:* Củng cố cho Hs các khái niệm góc, góc bẹt, cách vẽ góc, đo góc

*2. Kĩ năng:* Biết vẽ góc, đọc tên góc, kí hiệu góc. Nhận biết điểm nằm trong góc. Đo góc bằng thước đo góc, so sánh hai góc, chính xác khi đo góc. Hs biết vẽ góc có sđ cho trước bằng thước thẳng và thước đo góc.

*3. Thái độ:*Rèn luyện tính cẩn thận khi vẽ hình

*4. Định hướng hình thành năng lực*

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ góc, đo góc, viết số đo góc. NL vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Luyện tập** | Biết định nghĩa góc, góc bẹt.  Nêu cách đo góc. Nêu k/n góc vuông, góc nhon, góc tù.  Nắm các bước đo góc. | Biết cách vẽ góc. Biết điểm nằm trong góc.  Rút ra nhận xét về số đo của mỗi góc. Cách so sánh hai góc  Vẽ góc trên nửa mặt phẳng | Lấy được ví dụ về hình ảnh thực tế của góc và góc bẹt.  Dùng thước đo góc để đo góc và so sánh các góc.  Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng | Phân biệt được góc vuông, góc nhọn, góc tù.  Tia nằm giữa hai tia. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

\* *Kiểm tra bài cũ*: (kết hợp trong các hoạt động)

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: *Tạo tình huống có vấn đề, kích thích tinh thần ham học hỏi tìm tòi kiến thức mới của Hs*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cả lớp cùng nghiên cứu.

(4) Phương tiện dạy học: thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: *Thái độ học tập của học sinh.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| H: Hãy nhắc lại cách vẽ một góc khi biết số đo?  ĐVĐ: trên mặt phẳng, cho tia Ax. Có thể vẽ được mấy tia Ay sao cho | Hs nêu cách vẽ như sgk.  Hs nêu dự đoán. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C.****LUYỆN TẬP**

(1) Mục tiêu: *Hs vận dụng được các kiến thức đã học vào giải một số bài tập cụ thể*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, gợi mở, động não

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, thước đo góc.

(5) Sản phẩm: *Vẽ góc, đo góc*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV vẽ các hình cho sẵn như hình 35sgk lên bảng  Yêu cầu HS xác định đỉnh của góc rồi vẽ.  4 HS lên bảng vẽ  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***Bài 26 SGK/84:***    E |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Hãy nêu cách vẽ góc xBy  1 HS lên bảng vẽ  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***Bài 25 SGK/84:*** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  H: Tia Ax chia mặt phẳng thành mấy nửa?  H: Mỗi nửa mặt phẳng vẽ được mấy tia Ay? Suy ra trên mặt phẳng vẽ được mấy tia?  1 HS lên bảng vẽ  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***Bài 28 SGK/84:***  Vẽ được hai tia Ay và Ay’  sao cho  Hai tia Ay và Ay’ nằm trong  hai nửa mặt phẳng đối nhau,  bờ chứa tia Ax. |

**D. VẬN DỤNG, TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Xem lại các bài tập đã giải.

- Đọc trước bài: Khi nào thì 

**NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI, BÀI TẬP**

Tiết 1 Câu 1: Nêu khái niệm góc, góc bẹt? (M1)

Câu 2: Nêu cách vẽ góc, cách xác định một điểm nằm bên trong góc? (M2)

Câu 3: bài tập 7.8.9 sgk (M3)

Tiết 2 Câu 1: Nêu cách đo góc. Khái niệm góc vuông, góc nhọn,góc tù? (M1)

Câu 2: Muốn so sánh hai góc, ta làm như thế nào?(M2)

Câu 3: bài tập 18.19.20 sgk (M3)

Tiết 3 Câu 1: Nêu cách vẽ góc khi biết số đo? (M1)

Câu 2: Điều kiện nào thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz?(M2)

Câu 3: Bài tập 25.26.27 sgk (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§4. KHI NÀO THÌ**  **+**  **=** **?**

**I. MỤC TIÊU**:

*1. Về kiến thức:* Hs nắm được khi nào thì  **+**  **=** **?** Nắm được các khái niệm: hai góc kề nhau, bù nhau, phụ nhau, kề bù.

*2. Về kĩ năng***:** Rèn luyện kĩ năng tính toán, vẽ hình, nhận biết quan hệ giữa hai góc.

*3. Về thái độ***:** có ý thức đo vẽ cẩn thận, chính xác.

4. *Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân.

- Năng lực chuyên biệt: NL đo góc. NL vẽ hình; NL tìm các góc phụ nhau, bù nhau.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Khi nào thì  **+**  **=** | Biết khái niệm hai góc kề nhau, bù nhau, phụ nhau, kề bù. | Đo được các góc. Nắm được khi nào thì  **+**  **=** | Tính được số đo các góc. Tính được số đo của hai góc kề bù. | Suy luận được khi có  **+**  **=** thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (**Không kiểm tra**)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Hs bước đầu nhận xét được điều kiện để  **+**  **=** 

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả đo và dự đoán của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| 1.Dùng thước đo góc đo các góc: ; ; ?  2.So sánh:  +  với ?  Qua bài kiểm tra bài cũ này ta thấy  +  = . Vậy khi nào thì  +  =  ta sẽ tìm hiểu trong bài hôm nay | Hs tiến hành đo và nhận xét:  **+**  **=** |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz*?***

(1) Mục tiêu: Hs nêu được điều kiện để  **+**  **=** 

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Kết quả suy luận của học sinh

\*NLHT: NL ngôn ngữ, NL tư duy, NL đo góc

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV : Quan sát bài tập ở bài kiểm tra bài cũ hãy cho biết tia Oy có quan hệ gì với hai tia Ox và Oz?  ?: Khi có tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì rút ra được mối quan hệ gì giữa ba góc  ; ;?  GV chốt: Khi Oy nằm giữa Ox và Oz thì  +  =  ?: Ngược lại nếu có  +  =  Thì có suy ra được tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz không? Vì sao?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1.** **Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz?.**  ?1. Ta có: +  =  ***\* Nhận xét :***  Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và tia Oz thì  +  =  .  ngược lại : nếu  +  =  thì Oy nằm giữa hai tia Ox và tia Oz. |

**HOẠT ĐỘNG 3. *Hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù***

(1) Mục tiêu: Hs nêu được các cặp góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Hs nêu được các cặp góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù

\*NLHT: NL ngôn ngữ, NL tư duy, NL hợp tác và giao tiếp, NL tính toán; NL quan sát

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV: Vẽ hình lên bảng, yêu cầu HS nhìn hình vẽ, hãy cho biết mối quan hệ giữa hai góc xOy và yOz với góc xOz? Tính số đo của góc xOz?  GV giới thiệu góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau  ? Vậy thế nào là hai góc kề nhau? hai góc phụ nhau? hai góc bù nhau?  GV: hai góc vừa kề nhau vừa bù nhau ta gọi hai góc đó là hai góc kề bù. Gv vẽ hình hai góc kề bù. Vậy hai góc kề bù có tổng số đo bằng bao nhiêu  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù.**  \* Hai góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung.  \* Hai góc phụ nhau là hai góc có tổng số đo bằng 90o.  \* Hai góc bù nhau là hai góc có tổng số đo bằng 180o.  \* Hai góc vừa bù nhau, vừa kề nhau là hai góc kề bù.  ?2 : Hai góc kề bù có tổng số đo bằng 180o. |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

\*NLHT: NL đo góc, sử dụng công cụ vẽ, tính toán

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức Hs làm bài tập 18 sgk  \* *Điền vào chỗ trống:*  a) Góc phụ với góc 250 là góc...  b) Góc 600 và góc 1200 là hai góc....  c) Hai góc kề bù có tổng số đo là....  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Câu 1: Bài 18 sgk/82(M3)  Tia OA nằm giữa hai tia OB và OC  nên:  450 + 320 = .  Vậy  Đáp án: a)... 650 b)... bù nhau c)... 1800. |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

-Học thuộc nhận xét và khái niệm các góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù.

-Làm bài tập 19 đến 22 sgk/82.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù? (M1)

Câu 2: Khi nào thì  +  = ? (M2)

Câu 3: Bài tập 18, 19, 20 sgk (M3.M4)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**:

1. Kiến thức: Củng cố tính chất: “Khi nào thì  + = ”, nhận biết hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau và kề bù nhau.

2. Kĩ năng: Rèn kỹ năng vẽ góc, đo góc và tính số đo góc.

3. Thái độ**:** Làm quen với các hoạt động hình học, biết cách tự học hình học, có ý thức cẩn thận và chính xác khi vẽ và đo. Giáo dục tính cẩn thận, chính xác khi vẽ hình và đo góc.

*4. Định hướng phát triển năng lực*:

- Năng lực chung: NL tư duy, tính toán, tự học; NL sử dụng ngôn ngữ; NL hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ góc, đo góc, tính số đo góc.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Luyện tập: | Biết vẽ và đo các góc | Viết được các cặp góc phụ nhau, bù nhau. | Viết được hệ thức từ hình vẽ. Tính được số đo góc từ hệ thức. | Tính được số đo góc. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (**Không kiểm tra**)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Hs được củng cố các kiến thức đã học để vận dụng vào giải bải tập

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ.

(5) Sản phẩm: Các kiến thức liên quan

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz? Thế nào là hai góc phụ nhau? Góc phụ với góc 300 là góc bao nhiêu độ? | Hs trả lời như sgk  Là góc 600. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

\*NLHT: NL đo góc, vẽ góc cho biết số đo, tính toán

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  + Làm bài 21, 22 sgk/82:  GV treo bảng phụ hình 28, 29, 30sgk, yêu cầu hs đo các góc trên hình vẽ.  4 HS đo các góc trên bảng phụ, HS dưới lớp đo ở hình vẽ sgk.  - Thảo luận theo cặp tìm các góc phụ nhau, bù nhau ở hình 28b và hình 30.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 21sgk/82:**  a) Đo các góc:  = 650 ; = 250 ; = 290  = 460 ; = 150 ; = 750;  = 610  b) Các cặp góc phụ nhau trên hình 28b là:  Góc aOb và bOd, góc aOc và cOd .  **Bài 22sgk/82:**  a) Đo các góc:  = 1470; = 330; = 1350  = 450 ; = 250 ; = 200 ; = 1600  b) Các cặp góc bù nhau trên hình 30 là:  và ,  và |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - GV vẽ hình, gọi HS đọc đề bài  H: Hai góc kề bù xOy và yOy’ có tổng số đo bằng bao nhiêu?  H: Thay số vào suy ra góc yOy’ =?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 19 sgk/82:**  Vì hai góc xOy và yOy’ là hai góc kề bù nên ta có:  +  = 1800  Thay số: 1200 +  = 1800  =>  = 1800 – 1200 = 600 |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - GV: Vẽ hình trên bảng, gọi HS đọc đề bài  H: Từ  suy ra ?  H: Tia OI nằm giữa hai OA, OB thì có hệ thức nào?  - Thay số vào suy ra góc AOI?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 20 sgk/82:**  Ta có  Vì tia OI nằm giữa hai tia OA và OB nên |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - GV vẽ hình, gọi HS đọc đề bài  ? Góc MAN có số đo bằng bao nhiêu?  ? Hai góc MAP và NAP có quan hệ gì với nhau? Suy ra tổng số đo của chúng bằng bao nhiêu?  - Từ đó suy ra số đo của góc NAP =?  Góc PAQ kề với góc nào? Dựa vào tia nào nằm giữa hai tia nào để suy ra?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 23sgk/83:**  Hai tia AM và AN đối nhau nên =1800  Hai góc MAP và NAP kề bù nên = 1800 – 330 = 1470  Vì tia AQ nằm giữa hai tia AN và AP nên |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Xem lại các bài đã giải

- Học kỹ nhận xét và luyện lại cách đo góc.

- Xem trước bài: Tia phân giác của một góc

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù? (M1)

Câu 2: Khi nào thì  +  = ? (M2)

Câu 3: Bài tập 18, 19, 20 sgk (M3.M4)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§6. TIA PHÂN GIÁC CỦA MỘT GÓC**

**I. MỤC TIÊU**:

*1. Kiến thức***:** Học sinh hiểu tia phân giác, đường phân giác của một góc là gì.

*2. Kĩ năng***:** Biết vẽ tia phân giác của một góc.

*3. Thái độ*: Rèn tính cẩn thận, chính xác khi đo,vẽ, gấp giấy.

*4. Hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tính toán; NL sử dụng công cụ đo, vẽ góc.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Tia phân giác của một góc. | Biết định nghĩa tia, đường phân giác của một góc. | Hiểu các cách định nghĩa tia phân giác. Biết các cách vẽ tia phân giác của góc. | Vẽ được tia phân giác của một góc. | Vẽ được tia phân giác của góc bẹt. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ**

Hs1: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox. Vẽ hai tia Oy và Oz sao cho , .

a. Trong ba tia, tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

b. Tính và so sánh  và?

(Hình vẽ đúng 3đ - trả lời đúng câu a 3đ – Trả lời đúng câu b 4đ)

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Bước đầu Hs nhận xét được thế nào là tia phân giác của một góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân,

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ

(5) Sản phẩm: Dự đoán của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| ĐVĐ: Thông qua bài toán trên, Tia Oy có những tính chất như vậy người ta gọi là tia phân giác của góc xOy. Vậy thế nào là tia phân giác của một góc? | Hs nêu dự đoán |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Tia phân giác của một góc.**

(1) Mục tiêu: Hs phát biểu được định nghĩa tia phân giác của một góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Hs nêu được định nghĩa tia phân giác của một góc.

\*NLHT:NL quan sát, NL sử dụng công cụ vẽ góc, NL ngôn ngữ

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ phần kiểm tra bài cũ, trả lời các câu hỏi:  H: Em thấy tia Oz nằm ở vị trí nào của góc xOy?  H: So sánh hai góc xOz và yOz  H: Thế nào là tia phân giác của một góc?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***1. Tia phân giác của một góc là gì?***  (SGK)  Oz là tia phân giác của góc xOy |

**HOẠT ĐỘNG 3. Cách vẽ tia phân giác của một góc**

(1) Mục tiêu: Hs nắm được cách vẽ tia phân giác của một góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Hs vẽ được tia phân giác của một góc bằng hai cách

\*NLHT: NL tư duy, NL hợp tác và giao tiếp, NL sử dụng công cụ vẽ góc và tính số đo góc, NL thực hành

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - GV nêu ví dụ  H: Tia Oz là phân giác thì chia góc xOy thành hai góc như thế nào?  H: So sánh mỗi góc đó với góc xOy?  H Nếu biểu diễn bằng công thức thì ta có các cách biểu diễn nào?  - HS: Làm việc theo nhóm. Đại diện nhóm báo cáo và nêu cách vẽ.  - GV: Ngoài cách đo góc còn có cách nào khác xác định được tia phân giác Oz của góc xOy không?  - GV:Quan sát sửa sai cho HS.  - GV: Quan sát các hình vẽ và cho biết mỗi góc không phải là góc bẹt có mấy tia phân giác, nêu nhận xét?  - HS: làm ? Sgk. Vẽ tia phân giác của góc bẹt? Có mấy tia phân giác?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | *2. Cách vẽ tia phân giác của một góc:*  *Ví dụ:* Vẽ tia phân giác Oz của góc xOy có số đo bằng 640.  *Giải:*  Cách 1: Vì  =  Mà  +  = 640  => =  = 320  - Vẽ  = 640  - Vẽ tia Oz nằm giữa hai tia Ox,  Oy sao cho  = 320  Cách 2: Gấp giấy  - Vẽ  = 640 trên giấy  - Gấp giấy sao cho hai tia Ox, Oy trùng nhau  - Nếp gấp chính là tia phân giác Oz của  *\*Nhận xét:* (SGK) |

**HOẠT ĐỘNG 4. Chú ý**

(1) Mục tiêu: Hs nắm được nội dung phần chú ý

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Hs nêu được nội dung phần chú

\*NLHT:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - GV: Vẽ đường thẳng zz’ trên hình và giới thiệu zz’ là đường phân giác của góc xOy  H: Vậy đường phân giác của một góc là gì?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **3. Chú ý:** (SGK)    Zz’ là đường phân giác của |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

\*NLHT:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv gọi Hs đọc đề bài, vẽ hình  Cho Hs thảo luận làm bài tập  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Bài 30 (trang 87 SGK)**  Giải bài 30 trang 87 SGK Toán 6 Tập 2 | Giải toán lớp 6Giải bài 30 trang 87 SGK Toán 6 Tập 2 | Giải toán lớp 6 |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học bài theo SGK và vở ghi. BTVN: 31, 33, 34, 35, 36 SGK/ 87.

- Chuẩn bị tiết sau luyện tập.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là tia phân giác của một góc? (M1)

Câu 2: Bài 32sgk (M2) (đáp án c,d)

Câu 3: Bài tập 30 (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**:

1. Kiến thức : Củng cố kiến thức về tia phân giác của một góc.

2. Kỷ năng :Rèn kỹ năng giải các bài tập về tính góc, kỹ năng áp dụng tính chất về tia phân giác của một góc để làm bài tập.

*3. Thái độ*: Rèn tính cẩn thận, chính xác khi đo,vẽ hình.

*4. Hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tính toán; NL sử dụng công cụ đo, vẽ góc.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Luyện tập (tia phân giác của một góc) | - Biết vẽ tia, đường phân giác của một góc. | Hiểu các cách vẽ được tia phân giác của một góc. Áp dụng tính chất về tia phân giác của một góc để tính số đo góc | - Hiểu các cách áp dụng tính chất tia phân giác của một góc, số đo góc | Tính số đo các góc kề với tia phân giác. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (**Không kiểm tra**)**

|  |
| --- |
| - Nêu định nghĩa tia phân giác của góc? 2đ  Bài tập: 1) Vẽ góc aOb = 1800 4đ  2) Vẽ tia phân giác Ot của góc aOb 2đ  3) Tính ∠aOt; ∠tOb. 2đ |

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Kích thích tinh thần ham học hỏi kiến thức của học sinh

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| H: góc tạo bởi hai tia phân giác của hai góc kề bù là góc như thế nào? | Hs nêu dự đoán. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

\*NLHT: NL tính toán, tư duy logic. NL giải các bài toán về tia phân giác của một góc.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Hs : Đọc đề  - Vẽ góc nào trước ?  - Nêu cách vẽ góc  và  ?  Hs lên bảng vẽ  - Nêu cách tính  Hs lên bảng tính  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài 33(sgk/87)  y t  1300  x’ O x  Ta có :  và  là hai góc kề bù  Nên :  +  = 1800  1300+  = 1800  = 1800 - 1300 = 500  Và : Ot là phân giác  Khi đó : Oy nằm giữa Ox, Oy, ta có :  =  + 500 = 1150 |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv: Đưa ra bài 36  Hs : Đọc đề  - Đầu bài cho gì, tính gì?  Hs lên vẽ hình  - Tính góc mOn thế nào? (nếu cần Gv hướng dẫn ...)  ∠nOy =? ; ∠yOm =?  ⇓  ∠nOy + ∠yOm = ∠mOn  ⇓  ∠mOn =?  Hs lên bảng trình bày  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài 36/87  0  z  n    y  m  x  300  800  Giải  Tia 0z, 0y cùng nằm trên nửa mặt phẳng bờ 0x. Vì  Nên tia 0y nằm giữa 0x, 0z.  Ta có :  ⇒ y0x = 1800 − 300 = 500  + Tia 0m là tia phân giác góc  .  ⇒ m0y =  = 150  + Tia 0n là tia phân giác góc  .  ⇒ = 250  + Tia 0y nằm giữa hai tia 0m và 0n nên :  = 150 + 250  Vậy  = 400 |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

(1) Mục tiêu: Hs nắm được cách vẽ tia phân giác của một góc

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Hình vẽ của học sinh

\*NLHT: NL vẽ tia phân giác của một góc

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv hướng dẫn Hs một số cách vẽ tia phân giác của một góc.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Cách vẽ dùng thước và compa  A_4476- Dùng compa vẽ đường tròn tâm O, bán kính bất kì, cắt Ox, Oy lần lượt tại A,B - Giữ nguyên bán kính trên, vẽ 2 đường tròn tâm A,B, 2 đường tròn này cắt nhau tại một điểm C khác O - Nối O và C, ta được phân giác cần vẽ !  *Cách Vẽ tia phân giác bằng thước hai lề*.  maxresdefault  *Cách vẽ bằng thước đo góc.*  Untitled  *Vẽ tia phân giác của một góc bằng ê ke*  maxresdefault (2)  - Vẽ đường vuông góc với một cạnh Ox góc xOy.  - Vẽ đường vuông góc với một cạnh Oy góc xOy  - Vẽ một tia đi qua O với giao điểm của hai đường vuông góc trên |

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

+ Về nhà cần học, nắm vững định nghĩa tia phân giác của một góc. Làm các BT 30; 34; 35; 36 sgk.

+ Chuẩn bị tiết sau thực hành đo góc trên mặt đất.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là tia phân giác của một góc? **(M1)**

Câu 2: Mỗi góc bẹt có bao nhiêu tia phân giác? **(M2)**

Câu 3: Muốn chứng minh 0b là tia phân giác của góc a0c ta làm như thế nào? **(M3)**

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§7. THỰC HÀNH ĐO GÓC TRÊN MẶT ĐẤT.**

**I. MỤC TIÊU**:

1. *Kiến thức*: Học sinh biết áp dụng lý thuyết vào bài thực hành.

2. *Kĩ năng*: Biết cách sử dụng giác kế để đo góc trên mặt đất.

3. *Thái độ:* Giáo dục ý thức tập thể, kỷ luật và biết thực hiện những quy định về kỹ thuật thực hành cho học sinh.

4. *Định hướng phát triển năng lực*:

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, , NL tự học.

- Năng lực chuyên biệt: NL đo góc trên mặt đất.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** |
| Thực hành đo góc trên mặt đất | Nắm được cấu tạo của giác kế và công dụng của nó. | Nêu được các bước tiến hành đo góc trên mặt đất | Thực hành đo góc trên mặt đất. |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ (**Không kiểm tra**)**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Hs nắm được cấu tạo cơ bản của giác kế

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Giác kế

(5) Sản phẩm: Hs mô tả được cấu tạo của giác kế.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| - GV đặt giác kế trước lớp sau đó giới thiệu cho học sinh cấu tạo của giác kế.  GV: Bộ phận chính của giác kế là một đĩa tròn.  GV yêu cầu học sinh quan sát hình vẽ sgk.  Hãy cho biết trên mặt đĩa tròn có gì?  GV trên mặt đĩa tròn có gắn một thanh quay có thể quay xung quanh đĩa (GV quay cho học sinh quan sát)  ? Hãy mô tả cấu tạo của thanh quay đó?    -đĩa được đặt cố định hay quay được.  -GV giới thiệu dây dọi treo dưới đĩa.  -GV gọi học sinh lên bảng chỉ vào giác kế và nêu câu trả lời về cấu tạo giác kế. | Hs mô tả cấu tạo của dụng cụ đo góc trên mặt đất  - Tên dụng cụ: Giác kế.  - Cấu tạo:  +1 đĩa tròn: trên mặt đĩa đư­ợc chia sẵn độ đo từ 0 đ 1800.  -Hai nửa hình tròn ghi độ theo hai hướng ngược nhau.  +1 thanh quay: 2 đầu thanh quay gắn 2 tấm thẳng đứng. Mỗi tấm có 1 khe hở.  (qua 2 điểm xác định 1 đ­ường thẳng)  -Hai khe hở và tâm đĩa thẳng hàng.  -đĩa tròn được đặt nằm ngang trên một giá ba chân có thể quay xung quanh trục. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu cách đo góc.**

(1) Mục tiêu: Hs nắm được cách đo góc bằng giác kế

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Giác kế

(5) Sản phẩm: Kết quả đo của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  -GV dùng h.41, h.42 sgk để hướng dẫn học sinh cách đo.  -Học sinh theo dõi sgk và quan sát GV hướng dẫn.  -GV chọn mỗi tổ một em sau đó yêu cầu nhóm này thực hành mẫu theo đúng các bước trên.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2.Cách đo góc trên mặt đất.**  Bước 1:…………………  Bước 2:…………………  Bước 3:…………………  Bước 4:…………………  SGK/88 |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng cách đo góc bằng giác kế để đo thực tế

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Giác kế

(5) Sản phẩm: Kết quả đo của học sinh

4.1. Chuẩn bị thực hành.

-GV yêu cầu tổ trưởng báo cáo phần chuẩn bị thực hành của tổ về:

-Dụng cụ thực hành.

-Cử một bạn ghi biên bản thực hành(báo cáo thực hành theo mẫu chuẩn bị giờ trước)

GV chia lớp làm hai nhóm và phân chia địa điểm thực hành.

-GV yêu cầu mỗi tổ chia thành ba nhóm nhỏ để các bạn đều được làm.

4.2.Học sinh thực hành:

Yêu cầu các tổ về vị trí của mình tổ trưởng phân nhóm và điều khiển tổ thực hành theo các bước .

-Yêu cầu có thể thay đổi vị trí A, B, C để luyện cách đo.

GV kiểm tra kỹ năng thực hành của các nhóm, nhắc nhở, hướng dẫn, điều chỉnh viếc làm của học sinh cho chính xác.

4.3. Nhận xét và đánh giá.

-GV thu biên bản thực hành của các tổ, đánh giá, nhận xét ý thức của các tổ,cho điểm thực hành từng tổ.

-Có thể hỏi lại học sinh các bước thực hành đo góc trên mặt đất.

-Dụng cụ thực hành lại.

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

-Nắm chắc các bước thực hành đã làm.

-Yêu cầu học sinh cất dụngcụ, vệ sinh chân tay chuẩn bị cho giờ học sau.

- Giờ sau mang com pa để học "Đường tròn" và đọc trước bài .

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Mô tả cấu tạo của giác kế? (M1)

Câu 2: Nêu các bước tiến hành đo góc bằng giác kế? (M2)

Câu 3: Thực hành đo góc trên thực tế (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§8. ĐƯỜNG TRÒN**

**I. MỤC TIÊU**:

1. Kiến thức :

+ Biết các khái niệm đường tròn, hình tròn, tâm, cung tròn, dây cung, đường kính, bán kính.

+ Nhận biết được các điểm nằm trên, bên trong, bên ngoài đường tròn

2. Kỷ năng : Biết dùng com pa để vẽ đường tròn, cung tròn. Biết gọi tên và kí hiệu đường tròn.

*3. Thái độ*: Rèn tính cẩn thận, chính xác khi đo,vẽ hình.

*4. Hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tính toán; NL sử dụng công cụ đo, vẽ góc.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Đường tròn | - Biết về khái niệm đường tròn, hình tròn. Nhận biết tâm, cung tròn, dây cung, đường kính, bán kính.  Biết gọi tên và kí hiệu đường tròn. | Hiểu các cách vẽ được đường tròn, hình tròn, tâm, cung tròn, dây cung, đường kính, bán kính.Điểm thuộc đường tròn, không thuộc đường tròn. | - Nêu được cách vẽ đường tròn  - Xác định bán kính đường tròn | Xác định trung điểm đi qua tâm của đường tròn |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Kích thích hứng thú học tập và tìm tòi kiến thức mới của học sinh

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| H: Các em đã học về đường tròn và hình tròn ở tiểu học. Vậy giữa đường tròn và hình tròn khác biệt nhau ở điểm nào? | Hs nêu dự đoán |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Đường tròn, hình tròn**

(1) Mục tiêu: Hs nêu được khái niệm đường tròn, hình tròn, xác định tâm và bán kính của đường tròn

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Khái niệm đường tròn, hình tròn. Cách vẽ đường tròn

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - Hãy cho biết để vẽ đường tròn người ta dùng dụng cụ gì ?  - Cho điểm 0 vẽ đường tròn tâm 0, bán kính 1,5cm ?  Gv : Vẽ đoạn thẳng đơn vị quy ước trên bảng rồi vẽ đường tròn lên bảng. Lấy  điểm A ; B ; C... bất kỳ trên đường tròn  - Các điểm này cách tâm một khoảng bằng bao nhiêu ?  - Vậy đường tròn tâm 0 bán kính là 2cm là hình như thế nào ?  - Vậy đường tròn tâm 0 bán kính R là hình gồm các điểm như thế nào ?  GV : Giới thiệu điểm nằm trên đường tròn M ; A ; B ; C ∈ (0 ; R)  − Điểm nằm bên trong đường tròn là N.  − Điểm nằm bên ngoài đường tròn là P- - Hãy so sánh độ dài các đoạn thẳng (0N ; 0M) ; (0P ; 0M)  - Làm thế nào để so sánh được các đoạn thẳng đo ù?  - Vậy các điểm nằm trên đường tròn, các điểm nằm bên trong đường tròn, các điểm nằm bên ngoài đường tròn cách tâm một khoảng như thế nào so với bán kính ?  - Quan sát H 43b và cho biết hình tròn là hình gồm những điểm nào ?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* Nhấn mạnh sự khác nhau giữa khái niệm đường tròn và hình tròn | **1.** **Đường tròn và hình tròn**  − Dùng compa để vẽ đường tròn.  Hvẽ : Đường tròn tâm O và bán kính  1,5cm  M  C  B  A  0  H 43a  − Đường tròn tâm 0 bán kính R là hình gồm các điểm cách 0 một khoảng bằng R. kí hiệu (0 ; R)    0  •  A  •  B  •  C  •  M  N  P  H 43b  − M là điểm nằm trên đường tròn.  − N là điểm nằm bên trong đường tròn.  − P là điểm nằm bên ngoài đường tròn.  − Hình tròn là hình gồm các điểm nằm trên đường tròn và các điểm nằm bên trong đường tròn đó |

**HOẠT ĐỘNG 3. Cung và dây cung**

(1) Mục tiêu: Hs nêu được cung tròn, dây cung, Đường kính là dây lớn nhất

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Khái niệm cung và dây cung

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  - Quan sát hình 44, Cung tròn là gì ?  - Khi A, 0, B thẳng hàng mỗi cung như thế nào ?  - Dây cung là gì ?  - Đường kính của đường tròn là gì ?  Gv : Đưa ra bài 38  - Hãy chỉ rõ cung CA lớn, cung CA nhỏ của (0), cung CD lớn, cung CD nhỏ của (A).  - Vẽ dây cung CA, dây cung C0, dây cung CD.  - Vẽ đường tròn (C ; 2cm)  - Vì sao đường tròn (C ; 2) đi qua 0 và A ?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2**. **Cung và dây cung**  •  0  A  •  B  •  H 44    − Hai điểm A và B chia đường tròn thành 2 phần, mỗi phần gọi là 1 cung tròn.  − Hai điểm A, B gọi là 2 mút của cung    Đoạn thẳng nối hai mút của cung là dây cung (gọi tắt là dây)  − Dây đi qua tâm là đường kính.  − Đường kính dài gấp đôi bán kính  Bài 38(sgk/91)  a)  b) Vì C ∈ (0 ; 2cm)  ⇒ OC = 2cm.  Vì C ∈ (A ; 2cm) ⇒ CA = 2cm.  Nên : OC = CA = 2cm  Do đó : Đường tròn (c ; 2cm) đi qua 0 ; A. |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức cho Hs làm bài tập 38 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài 38(sgk/91)  a)  b) Vì C ∈ (0 ; 2cm)  ⇒ OC = 2cm.  Vì C ∈ (A ; 2cm) ⇒ CA = 2cm.  Nên : OC = CA = 2cm  Do đó : Đường tròn (c ; 2cm) đi qua 0 ; A. |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv tổ chức cho Hs làm bài tập 39 sgk  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài 39(sgk/92) **(M4)**    A •  • B  C  D  K  I  3  a) Tính CA, CB, DA, DB : CA = DA = 3cm; CB = DB = 2cm  b) Vì I nằm giữa A và B nên AI + IB = AB  ⇒ AI = AB − IB = 4 − 2 = 2cm.  Vậy AI = BI nên I là trung điểm của AB.  c) Tính IK *:*  Vì AI < AK (2 < 3) nên I nằm giữa A ; KTa có : AI + IK = AK  2 + IK = 3  ⇒ IK = 3 − 2 = 1cm |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

(1) Mục tiêu: Hs sử dụng được một số công dụng khác của compa

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Dùng compa so sánh hai đoạn thẳng, tính tổng độ dài hai đoạn thẳng

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  H: Compa có công dụng chủ yếu để vẽ đường tròn. Ngoài ra com pa còn có công dụng nào nữa ?  - Quan sát hình 46 và nói rõ cách so sánh hai đoạn thẳng AB và MN.  Nếu cho hai đoạn thẳng AB và CD làm thế nào để biết tổng độ dài của hai đoạn thẳng đó mà không phải đo riêng từ đoạn thẳng ?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **3.** **Một số công dụng khác của compa**  Ví dụ 1 : Dùng compa để so sánh hai đoạn thẳng  Cách làm :  Sgk hình 46)  Ví dụ 2(sgk/91)  Cách làm :  − Vẽ tia 0x bất kỳ  − Trên tia 0x vẽ 0M = AB.  − Trên tia Mx vẽ MN = CD.  (dùng compa để vẽ)  Đo độ dài đoạn thẳng 0N vì :  0N = AB + CD |

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học theo sgk và vở ghi

- Làm các bài tập : 40, 41, 42 (sgk/92, 93)

- Giờ sau mỗi Hs mang 1 vật dụng có dạng hình tam giác

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Đường tròn tâm O bán kính R là gì, cách kí hiệu ? **(M1)**

Câu 2: Công dụng chủ yếu để vẽ đường tròn là gì ?. **(M2)**

Câu 3: Trung điểm của đoạn thẳng là gì ? **(M2)**

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**§9. TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU**:

1. *Kiến thức*: HS định nghĩa được tam giác. Xác định và hiểu đư­ợc các yếu tố trong tam giác: đỉnh, cạnh, góc của tam giác.

2.*Kỹ năng*: Biết vẽ tam giác. Biết gọi tên, ký hiệu tam giác. Nhận biết điểm nằm bên trong. bên ngoài tam giác.

3.*Thái độ*: Cẩn thận khi vẽ hình đúng yêu cầu.

4. *Định hướng phát triển năng lực*:

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, NL tự học.

- Năng lực chuyên biệt: NL nêu các tên gọi góc, cạnh đỉnh, dùng kí hiệu toán học, NL vẽ tam giác.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Tam giác | Nắm được khái niệm tam giác | Nêu được các yếu tố trong tam giác | Vẽ được tam giác khi biết độ dài ba cạnh |  |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Bước đầu gợi lại cho Hs những kiến thức đã học ở tiểu học

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: SGK

(5) Sản phẩm: Khái niệm tam giác và các yếu tố trong tam giác.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| H: Ta đã biết tam giác từ tiểu học. Vậy thế nào là tam giác ABC? Các yếu tố của nó? | Hs trả lời |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2. Tam giác ABC là gì?**

(1) Mục tiêu: Hs nêu được định nghĩa, Viết kí hiệu tam giác. xác định được các yếu tố của nó

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc

(5) Sản phẩm: Định nghĩa tam giác, tên gọi và kí hiệu các yếu tố trong tam giác.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  -GV cho HS quan sát trực quan một số hình, đồ vật có hình dạng tam giác (eke...)=>giới thiệu mô hình về tam giác.  ? Tam giác ABC là gì ?  ? Hình gồm 3 đoạn thẳng nh­­ư trên có phải là tam giác không ? Vì sao ?  -GV giới thiệu cách đọc, cách ghi, ký hiệu về tam giác.  ? Nêu cách đọc khác của Δ ABC  ? Nêu tên các đỉnh, các cạnh của tam giác ABC.  ? Đọc tên các góc của Δ ABC ?  còn có cách đọc nào khác ?  ? Xác định các điểm nằm trong nằm ngoài tam giác.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **1. Tam giác ABC là gì ?**  a) Định nghĩa: (SGK-T93)  -Ký hiệu:  Tam giác ABC = Δ ABC  hoặc Δ BAC; ΔBCA ; Δ CAB  Trong đó: + 3 đỉnh: A, B , C  + 3 cạnh: AB; BC ; CA  + 3 góc :  hoặc đọc theo chiều kim đồng hồ  3 góc :  Chú ý: là 1  b) Điểm nằm trong, điểm nằm ngoài tam giác(sgk)  **+** M  **+ N** |

**HOẠT ĐỘNG 3. Cách vẽ tam giác**

(1) Mục tiêu: Hs vẽ được tam giác khi biết độ dài ba cạnh

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV h­­ướng dẫn HS cách vẽ tam giác.  ΔABC có BC = 4cm; AB = 3cm;  AC = 2cm  \*L­­ưu ý: Vẽ cả hai cung tròn trên cùng một nửa mp bờ chứa tia BC  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **2. Cách vẽ tam giác**  - Cách vẽ  (SGK-T94) |

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  ? HS đọc bài 47 (SGK) đ nêu yêu cầu của bài.  ? Trình bày cách làm  -HS trình bày vào vở, bảng  -Nhận xét bài của bạn.  \*Chốt:  Củng cố các b­­ước vẽ tam giác bằng thước và compa.  -Vẽ 1 cạnh  -Xác định đỉnh thứ 3 của Δ (dùng compa)  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | Bài 47: (SGK-T95)  IR = 3cm; TI = 2,5cm; TR = 2cm.  Vẽ Δ TIR.  - B1: Vẽ IR = 3cm  - B2: I làm tâm vẽ cung tâm I bán kính 2,5 cm.  - B3: Vẽ cung tròn tâm R bán kính 2cm  - B4: Xác định T bằng giao của 2 cung tròn tâm I và tâm R.  - B5: Xác định Δ TIR |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Ôn kỹ phần lý thuyết - Làm bài 45, 46 (SGK)

- Ôn lý thuyết ch­­ương II (Làm đề cư­ơng ôn tập chương II)

1. Định nghĩa các hình (T95)

2. Các tính chất (T96)

3. Làm các câu hỏi và bài tập (T96).

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Thế nào là tam giác ABC? (M1)

Câu 2: Hãy kể tên các yếu tố của tam giác ABC, viết kí hiệu (M2)

Câu 3: Bài tập 47 sgk (M3)

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**ÔN TẬP CHƯƠNG II**

**I. MỤC TIÊU**:

1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức về góc.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ để đo, vẽ góc, đ­ường tròn, tam giác.

- Bư­ớc đầu tập suy luận đơn giản,rèn tư duy lôgíc toán học.

3.Thái độ: Cẩn thận tự tin.

4. Kiến thức trọng tâm: Những kiến thức liên quan đến chương.

5. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, NL tự học.

- Năng lực chuyên biệt: NL sử dụng công cụ vẽ, Tính toán góc....

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Ôn tập chương | Nắm vững các nội dung kiến thức về góc | Mô tả được các kiến thức thông qua hình vẽ | Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập trắc nghiệm | Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập tự luận |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Tái hiện, hệ thống lại các kiến thức mà học sinh đã học trong chương thông qua các hình vẽ

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Các kiến thức trong chương II

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| * GV dùng bảng phụ đã vẽ sẵn các hình sau và yêu cầu HS cho biết nội dung kiến thức của mỗi hình .  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình 1 | Hình 2 |  | Hình 1 | Hình 2 | Hình 3 | Hình 4 | Hình 5 |  |  |  |  | | Hình 6 | Hình 7 |  | Hình 6 | Hình 7 | Hình 8 | Hình 9 | Hình 10 |  |  |  |  | | |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  Gv treo bảng phụ ghi bài tập  Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm  **Bài tập 1**: Điền từ (cụm từ) thích hợp và chỗ a) Bất kỳ đường thẳng nào trên mặt phẳng cũng là ........... của hai nửa mặt phẳng ............  b) Số đo của góc bẹt là .....................  c) Nếu ................. thì ∠xOy = ∠xOz + ∠zOy  d) Tia phân giác của một góc là .......................  **Bài tập 2:** Phát biểu nào đúng(Đ), sai(S) trong các câu dưới đây:  a) Góc tù là góc có số đo lớn hơn góc vuông .  b) Nếu tia Oz là tia phân giác của góc xÔy thì xÔz = zÔy .  c) Tia phân giác của góc xÔy là tia tạo với hai cạnh Ox, Oy hai góc bằng nhau .  d) Góc bẹt là góc có số đo bằng 1800 .  e) Hai góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung .  f) Tam giác ABC là hình gồm ba đoạn thẳng AB, BC, AC  GV nhận xét và yêu cầu học sinh ghi vở.  GV : Đưa ra bảng phụ ghi nội dung các tính chất chưa hoàn chỉnh , yêu cầu HS HĐCN làm bài tập điền vào chỗ trống.  GV : Gọi từng HS lên bảng điền từ vào chỗ trống  HS : Dưới lớp cùng làm và nhận xét , hoàn thiện bài.  GV : Chốt lại và chính xác kết quả.  HS : Giải thích các câu sai trong bài 2  a) Vì góc tù là góc > 90o nhưng < 180o  d) Hai góc kề nhau...và 2 cạnh còn lại nằm trên 2 nửa mặt phẳng đối nhau.  e) thiếu A, B, C không thẳng hàng.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Dạng toán trắc nghiệm củng cố lí thuyết**  HS hoạt động nhóm hoàn thành bài tập ra bảng nhóm  Bài 1   1. ….bờ chung….. đối nhau 2. ….. 1800 3. ..tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy….. 4. …..tia nằm giữa hai cạnh của góc và tạo với hai cạnh ấy hai góc bằng nhau   Bài 2:   1. Đ 2. Đ 3. S 4. Đ 5. S 6. S   **Bài 1** : Điền vào chỗ trống để được câu đúng  a) Bất kì đường thẳng trên mặt phẳng cũng là **bờ chung** của hai nửa mặt phẳng **đối nhau**.  b) Số đo của góc bẹt là **180o**.  c) Nếu tia **Oy nằm giữa 2 tia O x và Oz** thì xÔy + yÔz = xÔz  d) Tia phân giác của 1 góc là tia **nằm giữa 2 cạnh của góc và tạo với hai cạnh ấy hai góc bằng nhau.**  **Bài 2:** Tìm câu đúng , sai  a) Góc tù là góc lớn hơn góc vuông **(Sai)**  b) Nếu tia Oz là tia phân giác của xÔy thì xÔy = zÔy **( Đúng)**  c) Tia phân giác xÔy là tia tạo với 2 tia O x, Oy hai góc bằng nhau. **( Đúng)**  d) Hai góc kề nhau là hai góc có 1 cạnh chung . **( Sai)**  e) Tam giác ABC là hình gồm 3 đoạn thẳng AB, BC, CA . **( Sai)** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  **Bài tập 3 và 4 :**   * GV gọi học sinh lên bảng, sử dụng các dụng cụ để vẽ theo yêu cầu đề bài . * Muốn vẽ một góc có số đo cho trước ta làm như thế nào ? * Muốn vẽ hai góc phụ nhau, bù nhau, kề nhau, kề bù nhau ta căn cứ vào cơ sở nào để vẽ chúng ?   **Bài tập 5 và 6 :**   * Vì tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy nên xÔz + zÔy = xÔy   -Từ đó khi biết được số đo của hai góc ta có thể suy ra được số đo của một góc còn lại .   * HS vận dụng kiến thức này để làm bài tập số 6 bằng cách tính trước số đo của một góc tạo bởi tia phân giác của góc đó với một cạnh của góc . sau đó dùng thước đo góc để xác định tia phân giác cần vẽ của góc đó .   HS : Đọc đầu bài SBT/ 58  + Nêu trình tự vẽ hình  + Gọi 1 HS lên vẽ hình  **+ HĐN \* GV**: Hãy vân dụng kiến thức đã học thảo luận lời giải bài 33/SGK.  Chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm trình bày vào PHT của nhóm .  Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm  **\* HS** : Nhóm trưởng phân công  Mỗi cá nhân hoạt động độc lập vào nháp  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Dạng toán vẽ hình, tính toán**  Hs lên bảng vẽ hình  Bài 5  Bài 6    **Bài 33 - SBT/ 58**  Vì xÔz = 30o < xÔy = 80o  Nên tia Oz nằm giữa 2 tia O x và Oy  xÔz + zÔy = xÔy  zÔy = xÔy - xÔz = 80o - 30o = 50o  + Vì tia Om là tia phân giác của zÔy nên zÔm = mÔy = zÔy : 2 = 50o:2=25o  + Vì zÔm = 25o < xÔz = 30o  Nên xÔm = xÔz + zÔm =30o+25o=55o |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Về nhà ôn lại các kiến thức của chương và các bài tập đã làm
* Làm các bài tập ôn tập chương trong sách bài tập .
* Tiết sau : Kiểm tra cuối chương

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Đánh giá thông qua kết quả làm bài kiểm tra 1 tiết của học sinh.

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: Ngày dạy:

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. MỤC TIÊU**:

1. Kiến thức: Hệ thống hoá kiến thức về điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm (khái niệm, tính chất, cách nhận biết)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng thành thạo thước thẳng,thước có chia khoảng, compa để đo, vẽ đoạn thẳng. Bước đầu suy luận đơn giản.

3. Thái độ: Cẩn thận, chính xác khi vẽ hình.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân, NL tự học.

- Năng lực chuyên biệt: NL sử dụng công cụ vẽ, kí hiệu toán học, tái hiện kiến thức.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**  Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Ôn tập cuối năm | Nhớ được các k/n góc, tia phân giác, đường tròn, tam giác. | Hiểu các t/c về góc đã học. Vẽ được hình theo yêu cầu. | -Biết suy luận tính số đo góc, C/m tia phân giác của góc. | - Vận dụng T/c hai góc kề bù và tia phân giác tính số đo góc |

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**\* Kiểm tra bài cũ**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: Tái hiện, hệ thống lại các kiến thức mà học sinh đã học trong chương thông qua các hình vẽ

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Các kiến thức trong chương II

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** |
| * GV dùng bảng phụ đã vẽ sẵn các hình sau và yêu cầu HS cho biết nội dung kiến thức của mỗi hình .  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình 1 | Hình 2 |  | Hình 1 | Hình 2 | Hình 3 | Hình 4 | Hình 5 |  |  |  |  | | Hình 6 | Hình 7 |  | Hình 6 | Hình 7 | Hình 8 | Hình 9 | Hình 10 |  |  |  |  | | |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C.****LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

(1) Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, tái hiện kiến thức, động não.

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm

(4) Phương tiện dạy học: Thước thẳng, bảng phụ, thước đo góc, compa.

(5) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  **Bài 1:** a) Góc là gì ? Vẽ góc xOy = 400.  b) Thế nào là hai góc bù nhau ? Cho ví dụ.  - HS đứng tại chỗ trả lời.  **Bài 2:**  - Vẽ tam giác ABC có AB = 3 cm ; AC = 5 cm ; BC = 6 cm.  - Lấy điểm M nằm trong tam giác. Vẽ các tia AM, BM và đoạn thẳng MC.  - Yêu cầu HS nêu các bước vẽ tam giác ABC, sau đó vẽ theo các bước đã nêu.  - Gọi 1 HS lên bảng vẽ  **Bài 3:** Các câu sau đúng hay sai ?  a) Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau.  b) Tia phân giác của góc xOy là tia tạo với hai cạnh Ox và Oy hai góc bằng nhau.  c) Góc 600 và góc 400 là hai góc phụ nhau.  d) Nếu tia Ob nằm giữa hai tia Oa và Oc thì : +  =  - Gọi HS lần lượt trả lời từng câu  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***Bài 1:***  a) Định nghĩa góc.  b) Góc 1200 và góc 600 là hai góc bù nhau.  ***Bài 2:***    ***Bµi 3:***  a) §óng. b) Sai. c) Sai. d) §óng. |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  **Bài 4:** Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Ot và Oy sao cho  = 300 ;  = 600.  a) Hỏi tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? Vì sao ?  b) So sánh góc xOt và góc tOy.  c) Hỏi tia Ot có là phân giác của  không ? Giải thích ?  - GV: Gọi 1 HS lên bảng vẽ hình.  - HS: Lần lượt lên bảng giải.  - GV: Nhận xét và sửa sai nếu có.  **Bài 5:** Vẽ 2 góc kề bù  và  Biết  = 700. Gọi Ot là tia phân giác của , Ot’ là tia phân giác của . Tính;;  - GV: Gọi 1 HS lên bảng vẽ hình.  - HS: Lần lượt lên bảng giải.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | ***Bài 4:*** Vẽ hình  ***Giải***  a) Có = 300 ;  = 600  Vì <  nên Ot nằm giữa 2 tia Ox và Oy.  b) Vì Ot nằm giữa hai tia Ox và Oy nên    Vậy  =  c) Vì Ot nằm giữa hai tia Ox và Oy và  =  nên Ot là phân giác của góc xOy.  ***Bài 5:***  Ta có :  +  = 1800 (2 góc kề bù)  = 1800 – 700 = 1100  Vì Ot’ là tia phân giác của  =  = =.1100 = 550  Vì Ot là tia phân giác của xÔy  == =.700= 350  Vì Ox và Ox’ đối nhauOt và Ot’ nằm giữa Ox và Ox’ +  += 1800  = 1800- 350 – 550 = 900  + Lại có : ’ +  = 1800 (2 góc kề bù)  = 1800- 550 = 1250 |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**-** Ôn tập những nội dung đã học

- Làm bài tập 11.1 11.10/SBT tr97, 98, 99.

**CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Đánh giá thông qua kết quả làm bài thi học kì của học sinh.